



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K13 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026**

Học phần: Anh văn bổ sung

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	1301010673	Hà Phương	An	11/11/2007	TC13A	01	512	8,5	1	<i>Ha</i>	le
2	000002	1301010682	Hà Hoàng	Anh	27/03/2007	TC13A	01	513	7,5	1	<i>Anh</i>	chấn
3	000003	1301011864	Lại Văn	Anh	21/11/2007	TC13A	01	514	6,5	1	<i>Anh</i>	le
4	000004	1301011869	Nguyễn Đỗ Mai	Anh	23/06/2007	TC13A	01	515	7,0	1	<i>Anh</i>	chấn
5	000005	1301011873	Nguyễn Thị Mai	Anh	20/01/2007	TC13A	01	516	6,5	1	<i>Anh</i>	le
6	000006	1301010694	Quản Nguyễn Quỳnh	Anh	09/12/2007	TC13A	01	517	5,5	1	<i>Anh</i>	chấn
7	000007	1301010696	Vũ Tiến	Anh	12/12/2006	TC13A	01	518	6,0	1	<i>Vu</i>	le
8	000008	1301011877	Lưu Minh	Ánh	14/06/2007	TC13A	01	519	5,5	1	<i>Minh</i>	chấn
9	000009	1301011883	Nguyễn Ngọc	Châm	21/12/2007	TC13A	01	520	7,5	1	<i>Ngoc</i>	le
10	000010	1301011495	Đỗ Bảo	Châu	31/08/2007	TC13A	01	521	8,0	1	<i>Chau</i>	chấn
11	000011	1301012040	Hoàng Mai	Chi	05/12/2007	TC13A	01	522	7,0	1	<i>Chi</i>	le
12	000012	1301010709	Phạm Thị Hà	Chi	11/09/2007	TC13A	01	523	5,0	1	<i>Chi</i>	chấn
13	000013	1301010718	Nguyễn Tiến	Đạt	09/06/2003	TC13A	01					
14	000014	1301011889	Vũ Hồng	Đức	22/11/2007	TC13A	01	524	6,0	1	<i>Vu</i>	chấn
15	000015	1301010730	Đoàn Thị Phương	Dung	02/09/2007	TC13A	01	525	6,0	1	<i>Dung</i>	le
16	000016	1301011890	Đỗ Quang	Dũng	01/01/2007	TC13A	01					ĐK
17	000017	1301011891	Đào Xuân	Dương	25/11/2007	TC13A	01	526	7,0	1	<i>Duong</i>	le
18	000018	1301010735	Ngô Thái	Dương	01/08/2007	TC13A	01					ĐK
19	000019	1301010736	Nông Thùy	Dương	20/10/2006	TC13A	01	527	5,0	1	<i>Duong</i>	le
20	000020	1301010741	Lưu Hương	Giang	25/07/2007	TC13A	01	528	6,0	1	<i>Giang</i>	chấn
21	000021	1301010743	Nguyễn Thị Châu	Giang	25/11/2007	TC13A	01	529	5,0	1	<i>Giang</i>	le
22	000022	1301010744	Nguyễn Thị Trà	Giang	24/02/2007	TC13A	01	530	5,0	1	<i>Giang</i>	chấn
23	000023	1301010746	Phạm Thị Hà	Giang	04/04/2007	TC13A	01	531	6,0	1	<i>Giang</i>	le
24	000024	1301010752	Đặng Nguyễn Bảo	Hân	13/06/2007	TC13A	01	532	5,0	1	<i>Da</i>	chấn
25	000025	1301011897	Hoàng Thị Kim	Hiền	15/10/2007	TC13A	01	533	8,0	1	<i>Hiền</i>	le
26	000026	1301010758	Đỗ Phương	Hoa	28/08/2005	TC13A	01	534	4,0	1	<i>Hoa</i>	chấn
27	000027	1301010761	Phạm Quang	Hùng	21/08/2007	TC13A	01	535	6,0	1	<i>Hung</i>	le
28	000028	1301010764	Mạc Thị Quỳnh	Hương	20/12/2007	TC13A	01	536	6,0	1	<i>Mac</i>	chấn
29	000029	1301011906	Đỗ Quang	Huy	21/02/2007	TC13A	01	537	7,5	1	<i>Huy</i>	le
30	000030	1301010776	Nguyễn Trần Khánh	Huyền	18/05/2006	TC13A	01	538	6,5	1	<i>Huyen</i>	chấn
31	000031	1301011911	Lê Duy	Kỳ	22/11/2005	TC13A	01	539	6,5	1	<i>Ky</i>	le
32	000032	1301011912	Bùi Khánh	Linh	30/10/2006	TC13A	01	540	3,0	1	<i>Linh</i>	chấn
33	000033	1301011914	Hoàng Diệu	Linh	17/11/2004	TC13A	01	541	4,0	1	<i>Linh</i>	le

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
34	000034	1301012026	Ngô Quốc	Linh	03/07/2007	TC13A	01	542	4,0	01	Linh	Chấn
35	000035	1301011916	Nguyễn Diệu	Linh	21/04/2007	TC13A	01	543	6,0	01	Linh	Lê
36	000036	1301010795	Nguyễn Ngọc	Linh	04/11/2007	TC13A	01	544	7,5	01	Linh	Chấn
37	000037	1301010804	Võ Thị Thảo	Linh	04/05/2007	TC13A	01	545	4,5	01	M	Lê
38	000038	1301011921	Vũ Thị Khánh	Ly	13/08/2007	TC13A	01	546	6,0	01	Ly	Chấn
39	000039	1301011923	Nông Hồng	Mai	28/09/2006	TC13A	01	547	5,0	01	Nai	Đề Lê
40	000040	1301011927	Đặng Trần Thu	Minh	06/10/2007	TC13A	01					ĐK
41	000041	1301010814	Lê Quang	Minh	29/12/2007	TC13A	01	548	6,0	01	Minh	Đề Lê
42	000042	1301010819	Lưu Thị Trà	My	26/07/2007	TC13A	01	549	4,0	01	Trà	Chấn
43	000043	1301010826	Nguyễn Thị Hoàng	Ngân	21/09/2007	TC13A	01	550	8,5	01	Ngân	Lê

Tổng số sinh viên dự thi: 39

Tổng số tờ giấy thi: 39

Tổng số biên bản: 9

Ngày 29 tháng 12 Năm 2025

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Vũ Mai Phương

Phạm Thị Chanh



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K13 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026**

Học phần: Anh văn bổ sung

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000044	1301011935	Lưu Thị Hồng	Ngát	11/08/2006	TC13A	01	268	4,5		Ưng	Chấn
2	000045	1301010833	Nguyễn Bảo	Ngọc	16/02/2007	TC13A	01	269	4,0		Phong	Lê
3	000046	1301010837	Đinh Trung	Nhật	07/12/2007	TC13A	01	270	một		Đ	chấn
4	000047	1301010839	Doãn Yến	Nhi	30/05/2007	TC13A	01	271	3,5		Quang	Lê
5	000048	1301011940	Lương Duy	Phan	06/08/2007	TC13A	01	272	9,5		Phan	chấn
6	000049	1301011941	Võ Thị Hồng	Phúc	03/04/2007	TC13A	01	273	4,0		Phúc	Lê
7	000050	1301012038	Nguyễn Văn	Quang	26/01/2007	TC13A	01	274	7,0		Quang	chấn
8	000051	1301010856	Đặng Thúc	Quỳnh	01/02/2007	TC13A	01	275	7,0		Quỳnh	Lê
9	000052	1301012027	Nguyễn Văn Hải	Tâm	22/04/2007	TC13A	01					ĐK
10	000053	1301010868	Nguyễn Đức	Thắng	24/07/2007	TC13A	01	276	2,0		Đ	Lê
11	000054	1301010870	Nguyễn Phúc	Thanh	27/06/2007	TC13A	01	277	4,5		Thanh	chấn
12	000055	1301010874	Chu Thanh	Thảo	29/06/2007	TC13A	01	278	3,5		Thảo	Lê
13	000056	1301010883	Quách Thị	Thảo	27/08/2007	TC13A	01	279	9,0		Quách	chấn
14	000057	1301010885	Vũ Thị Thu	Thảo	06/04/2006	TC13A	01	280	3,0		Thảo	Lê
15	000058	1301011951	Bùi Anh	Thư	06/10/2007	TC13A	01	281	3,5		Thư	chấn
16	000059	1301010894	Trần Nguyễn Hồng	Thương	28/01/2007	TC13A	01	282	2,5		Thương	Lê
17	000060	1301010895	Nguyễn Diệu	Thúy	14/03/2007	TC13A	01	283	3,5		Thúy	chấn
18	000061	1301011956	Đặng Thị Thuý	Trâm	12/04/2007	TC13A	01	284	6,0		Trâm	Lê
19	000062	1301010899	Đặng Quỳnh	Trang	30/08/2007	TC13A	01	285	2,0		Trang	chấn
20	000063	1301010902	Nguyễn Thùy	Trang	13/01/2007	TC13A	01	286	5,5		Trang	Lê
21	000064	1301011987	Phạm Thị Huyền	Trang	18/08/2007	TC13A	01	287	3,0		Trang	chấn
22	000065	1301012039	Trịnh Đức	Trong	20/11/2007	TC13A	01	288	5,0		Trong	Lê
23	000066	1301011637	Vũ Hoàng	Trung	22/08/2007	TC13A	01	289	5,0		Trung	chấn
24	000067	1301010913	Nguyễn Trọng	Tú	25/08/2004	TC13A	01	290	2,5		Tú	Lê
25	000068	1301012032	Nguyễn Thị	Tuyết	23/09/2007	TC13A	01	291	1,5		Tuyết	chấn
26	000069	1301010921	Đoàn Quốc	Việt	25/12/2007	TC13A	01	292	3,5		Việt	Lê
27	000070	1301010926	Lăng Hải	Vy	22/09/2007	TC13A	01	293	6,0		Vy	chấn
28	000071	1301010928	Nguyễn Thị	Xuân	18/12/2007	TC13A	01	294	4,5		Xuân	Lê
29	000072	1301010676	Bùi Hoàng Quang	Anh	10/12/2007	TC13B	02	295	6,5		Anh	chấn
30	000073	1301010679	Đào Minh	Anh	27/11/2007	TC13B	02	296	2,5		Anh	Lê
31	000074	1301011863	Đào Việt	Anh	23/05/2007	TC13B	02	297	3,5		Anh	chấn
32	000075	1301010684	Hoàng Tuấn	Anh	14/08/2007	TC13B	02	298	7,5		Anh	Lê
33	000076	1301010685	Lương Ngô Phương	Anh	15/11/2007	TC13B	02	299	6,0		Anh	chấn

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
34	000077	1301010688	Nguyễn Như Duy	Anh	17/10/2007	TC13B	02	300	3,5		Anh	le'
35	000078	1301010690	Phạm Việt	Anh	27/11/2007	TC13B	02	301	5,0		Anh	chấn
36	000079	1301011875	Trần Kiều	Anh	10/05/2007	TC13B	02	302	4,5		HLG	le'
37	000080	1301010697	Nguyễn Ngọc	Ánh	08/04/2007	TC13B	02	303	2,0		Ánh	chấn
38	000081	1301010699	Phùng Minh	Ánh	01/12/2007	TC13B	02	304	2,5 ^{phách}		Anh	le'
39	000082	1301010705	Phạm Thị Ngọc	Châm	27/08/2007	TC13B	02	305	7,0		HLG	chấn
40	000083	1301010707	Vũ Thị Diệu	Châu	07/09/2007	TC13B	02	306	3,5		châm	cho le'
41	000084	1301011884	Nguyễn Thị Quỳnh	Chi	09/12/2007	TC13B	02	307	3,5		Chi	chấn
42	000085	1301010710	Phùng Thị Yến	Chi	19/01/2007	TC13B	02	308	2,0		Chi	le'
43	000086	1301010726	Nguyễn Viết Anh	Đức	19/01/2007	TC13B	02	309	3,5		Đức	châm

Tổng số sinh viên dự thi: ... 42

Tổng số tờ giấy thi: ... 42

Tổng số biên bản: ... 2

Ngày 29 tháng 12 Năm 2025

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2


 Lê Hồng Kỳ

 Đoàn Thị Linh



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K13 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026**

Học phần: Anh văn bổ sung

Mười

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Chi chú
1	000087	1301011888	Thiều Nguyễn Minh	Đức	27/10/2007	TC13B	02	669	6,5		<i>[Signature]</i>	lẻ
2	000088	1301010728	Vũ Xuân	Đức	27/12/2007	TC13B	02	668	4,0		<i>Đức</i>	chẵn
3	000089	1301010732	An Tiến	Dũng	18/06/2007	TC13B	02	667	3,5		<i>Đức</i>	lẻ
4	000090	1301011755	Lê Tiến	Dũng	31/08/2007	TC13B	02	665	4,5		<i>Dũng</i>	chẵn
5	000091	1301011893	Nguyễn Quý	Dương	23/10/2006	TC13B	02					ĐK
6	000092	1301010740	Nguyễn Thị Khánh	Duyên	27/09/2007	TC13B	02	666	5,5		<i>Duyên</i>	chẵn
7	000093	1301010742	Nguyễn Hà	Giang	23/10/2007	TC13B	02	664	5,5		<i>Giang</i>	lẻ
8	000094	1301010745	Phạm Thị Bích	Giang	07/05/2007	TC13B	02	663	5,0		<i>Giang</i>	chẵn
9	000095	1301010747	Phạm Văn	Giang	09/10/2007	TC13B	02	662	5,0		<i>Giang</i>	lẻ
10	000096	1301010754	Nguyễn Thị	Hậu	17/05/2007	TC13B	02	661	5,5		<i>Hậu</i>	chẵn
11	000097	1301010756	Hoàng Trung	Hiếu	24/02/2007	TC13B	02	660	8,0		<i>Hiếu</i>	lẻ
12	000098	1301010760	Ngô Văn	Hoàng	06/09/2007	TC13B	02	659	3,0		<i>Hoàng</i>	chẵn
13	000099	1301011904	Bằng Việt	Hưng	02/11/2007	TC13B	02	658	4,0		<i>Hưng</i>	lẻ
14	000100	1301010767	Ngô Khánh	Hường	30/09/2007	TC13B	02	657	5,0		<i>Hường</i>	chẵn
15	000101	1301010772	Phạm Quang	Huy	24/09/2007	TC13B	02	656	6,0		<i>[Signature]</i>	lẻ
16	000102	1301010778	Ngô Đức	Khải	10/07/2007	TC13B	02	655	6,5		<i>Khải</i>	chẵn
17	000103	1301010783	Nguyễn Đức	Kiên	14/09/2007	TC13B	02	654	4,0		<i>Khải</i>	lẻ
18	000104	1301010784	Đặng Nguyên	Lâm	20/05/2007	TC13B	02	653	6,5		<i>Lâm</i>	chẵn
19	000105	1301010787	Bùi Thị Khánh	Linh	15/06/2007	TC13B	02	652	6,0		<i>Linh</i>	lẻ
20	000106	1301010790	Lại Hương	Linh	09/07/2007	TC13B	02	651	3,5		<i>Linh</i>	chẵn
21	000107	1301010793	Nguyễn Bảo	Linh	29/11/2007	TC13B	02	650	6,0		<i>Linh</i>	lẻ
22	000108	1301010798	Nguyễn Thùy	Linh	30/09/2007	TC13B	02	649	5,0		<i>Linh</i>	chẵn
23	000109	1301010802	Trịnh Hà	Linh	25/12/2007	TC13B	02	648	5,5		<i>Linh</i>	lẻ
24	000110	1301010809	Hoàng Thị Khánh	Ly	31/03/2007	TC13B	02	647	8,5		<i>Ly</i>	chẵn
25	000111	1301011928	Lâm Đình Bảo	Minh	19/08/2007	TC13B	02					ĐK
26	000112	1301011929	Phùng Văn Nhật	Minh	11/09/2007	TC13B	02	646	6,0		<i>Minh</i>	chẵn
27	000113	1301011931	Nguyễn Thị Trà	My	18/09/2007	TC13B	02	645	5,5		<i>My</i>	lẻ
28	000114	1301010827	Nguyễn Thị Hồng	Ngân	29/12/2007	TC13B	02	644	3,0		<i>Ngân</i>	chẵn
29	000115	1301010832	Bùi Khánh	Ngọc	26/07/2007	TC13B	02	643	3,5		<i>Ngọc</i>	lẻ
30	000116	1301010834	Nguyễn Bích	Ngọc	13/09/2007	TC13B	02	642	3,5		<i>Ngọc</i>	chẵn
31	000117	1301011936	Nguyễn Thị	Nhật	24/05/2007	TC13B	02	641	5,5		<i>Nhật</i>	lẻ
32	000118	1301011937	Phạm Thị Bình	Nhi	12/08/2007	TC13B	02	640	5,0		<i>Nhi</i>	chẵn
33	000119	1301010848	Nguyễn Đức	Phú	05/10/2007	TC13B	02	639	3,5		<i>Phú</i>	lẻ

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
34	000120	1301011595	Đào Thị Hà	Phương	23/07/2007	TC13B	02	638	3,5		Phương	chẵn
35	000121	1301010849	Lương Thị Mai	Phương	20/09/2007	TC13B	02	637	5,5		Phu	Lê
36	000122	1301011945	Lương Nguyễn Diệu	Quyên	30/10/2007	TC13B	02	636	3,0		Quyên	chẵn
37	000123	1301011946	Nguyễn Văn	Quyết	14/08/2003	TC13B	02					ĐK
38	000124	1301011947	Nguyễn Lưu Thiên	Son	08/12/2007	TC13B	02	635	8,0		Son	chẵn
39	000125	1301010867	Lữ Quang	Thắng	14/11/2002	TC13B	02	634	3,5		Thắng	Lê
40	000126	1301010869	Huỳnh Văn	Thanh	27/09/2007	TC13B	02	633	6,5		thanh	chẵn
41	000127	1301011948	Trần Tuấn	Thành	26/12/2007	TC13B	02	632	3,0		thành	Lê
42	000128	1301010877	Lê Vũ Thanh	Thảo	08/11/2007	TC13B	02	631	3,5		Thảo	chẵn
43	000129	1301010884	Vũ Thị Hương	Thảo	15/06/2007	TC13B	02	630	5,0		Thảo	Lê

Tổng số sinh viên dự thi: 40...

Tổng số tờ giấy thi: 40.

Tổng số biên bản: 9/.....

Ngày tháng Năm

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Nguyễn Thị Văn Thanh Phạm Thị Loan



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K13 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026**

Học phần: Anh văn bổ sung

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000130	1301010887	Đặng Văn	Thiện	28/08/2007	TC13B	02	670	2,0		Chien	Chien
2	000131	1301010889	Phan Hoài	Thu	13/09/2007	TC13B	02	671	4,0		Thu	Lê
3	000132	1301010890	Đỗ Anh	Thư	18/11/2007	TC13B	02	672	3,0		Thư	Chien
4	000133	1301012017	Nguyễn Hoàng Thu	Thủy	05/04/2007	TC13B	02	673	6,0		Thuy	Lê
5	000134	1301011958	Đàm Thị Hà	Trang	21/05/2002	TC13B	02	674	3,5		Trang	Chien
6	000135	1301010903	Phạm Thị Huyền	Trang	26/07/2007	TC13B	02	675	4,0		Trang	Lê
7	000136	1301010904	Phùng Mai	Trang	23/02/2007	TC13B	02	676	3,0		Trang	Chien
8	000137	1301011962	Trần Huyền	Trang	05/07/2007	TC13B	02	677	3,0		Trang	Lê
9	000138	1301012025	Đoàn Anh	Tú	22/07/2006	TC13B	02					ĐK
10	000139	1301010918	Phạm Hà Anh	Tuấn	06/07/2007	TC13B	02	678	8,0		Toy	Lê
11	000140	1301011965	Đào Long	Vũ	22/06/2007	TC13B	02	679	2,5		W	Chien
12	000141	1301012004	Nguyễn Trịnh Minh	Vượng	01/09/2007	TC13B	02	680	1,5		Vuong	Lê
13	000142	1301011966	Nguyễn Hà	Vy	28/11/2007	TC13B	02	681	2,5		Vy	Chien
14	000143	1301010930	Nguyễn Thị Hải	Yến	31/01/2007	TC13B	02	682	4,5		Yen	Lê
15	000144	1301011861	Hoàng Gia Bảo	An	04/10/2007	NH13A	03	683	3,0		A	Chien
16	000145	1301010677	Bùi Thị Minh	Anh	12/11/2007	NH13A	03	684	2,5		Ah	Lê
17	000146	1301010680	Đinh Huy Tuấn	Anh	24/03/2007	NH13A	03	685	2,5		Anh	Chien
18	000147	1301010681	Đỗ Đức	Anh	18/07/2007	NH13A	03	686	2,5		Anh	Lê
19	000148	1301011870	Nguyễn Hồng	Anh	16/08/2007	NH13A	03	687	3,5		Anh	Chien
20	000149	1301011871	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	09/12/2007	NH13A	03	688	4,0		Anh	Lê
21	000150	1301010689	Nguyễn Trương Tuấn	Anh	30/12/2007	NH13A	03	689	3,0		Anh	Chien
22	000151	1301010691	Phạm Việt	Anh	26/07/2007	NH13A	03	690	3,0		Ph	Lê
23	000152	1301010692	Phí Quang	Anh	24/12/2007	NH13A	03	691	6,0		Phu	Chien
24	000153	1301010693	Phùng Việt	Anh	01/10/2007	NH13A	03	692	3,5		Anh	Lê
25	000154	1301010700	Bùi Hoàng	Bách	17/08/2007	NH13A	03	693	4,0		Bach	Chien
26	000155	1301010702	Nguyễn Ngọc	Bích	23/12/2007	NH13A	03	694	3,5		Bich	Lê
27	000156	1301011737	Đặng Đình	Bình	19/10/2007	NH13A	03	695	7,5		Binh	Chien
28	000157	1301010703	Nguyễn Thị Thanh	Bình	11/10/2007	NH13A	03	696	3,0		Binh	Lê
29	000158	1301010704	Vũ Đức	Bình	02/11/2007	NH13A	03	697	4,0		Binh	Chien
30	000159	1301011881	Vũ Ngọc Thanh	Bình	11/04/2007	NH13A	03	698	3,0		Binh	Lê
31	000160	1301011746	Nguyễn Như	Đại	24/06/2007	NH13A	03					Vang
32	000161	1301010713	Trần Tâm	Đan	19/07/2007	NH13A	03	699	4,0		Đan	Đan(Lê)
33	000162	1301010715	Phan Nguyễn Hải	Đăng	17/01/2007	NH13A	03					ĐK

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
34	000163	1301010719	Chu Thị Kiều	Diễm	11/08/2007	NH13A	03	700	2,0		Diễm	lẻ
35	000164	1301011886	Nguyễn Khánh	Diệu	10/01/2007	NH13A	03	701	3,5		Đm	chẵn
36	000165	1301010723	Lê Minh	Đức	07/07/2007	NH13A	03	702	2,5		Đức	lẻ
37	000166	1301010733	Nguyễn Xuân	Dũng	09/10/2007	NH13A	03	703	3,0		Dũng	chẵn
38	000167	1301010734	Hoàng Thị Thùy	Dương	23/09/2007	NH13A	03	704	6,0		Phu	lẻ
39	000168	1301010737	Đỗ Đức	Duy	12/05/2007	NH13A	03	705	2,0		Duy	chẵn
40	000169	1301010748	Đỗ Lê Quỳnh	Giao	13/02/2007	NH13A	03	706	7,0		Quào	lẻ
41	000170	1301010751	Nguyễn Ngọc	Hà	09/03/2007	NH13A	03	707	6,5		Hx	chẵn
42	000171	1301010753	Lê Ngọc	Hân	24/06/2007	NH13A	03	708	3,5		Hân	lẻ
43	000172	1301010755	Nguyễn Văn	Hậu	24/08/2007	NH13A	03	709	2,0		Hân	lẻ

Tổng số sinh viên dự thi: 40

Tổng số tờ giấy thi: 40

Tổng số biên bản: 40

Ngày 29 tháng 12 Năm 2025

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Ph
Phu
Nguyễn Phú Ngọc



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K13 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026**

Học phần: Anh văn bổ sung

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000173	1301011899	Lê Tuấn	Hiền	23/01/2007	NH13A	03	✓	✓	✓	✓	ĐK
2	000174	1301010757	Nguyễn Thái	Hiếu	30/08/2007	NH13A	03	471	3,5		Hiếu	Chấn
3	000175	1301010765	Trần Thị Tuyết	Hương	17/08/2007	NH13A	03	472	3,5		Hương	Chấn
4	000176	1301010766	Trần Thu	Hương	16/03/2007	NH13A	03	473	4,0		Hương	Chấn
5	000177	1301010770	Trịnh Thu	Hường	15/02/2007	NH13A	03	474	3,0		Hường	le?
6	000178	1301010773	Võ Lê	Huy	10/12/2007	NH13A	03	475	7,5		Huy	Chấn
7	000179	1301011908	Nguyễn Khánh	Huyền	20/01/2007	NH13A	03	476	7,5		Huyền	le?
8	000180	1301010779	Nguyễn Quang	Khải	15/12/2006	NH13A	03	✓	✓	✓	✓	ĐK
9	000181	1301010780	Trần Vân	Khang	31/08/2007	NH13A	03	477	5,5		Khang	Chấn
10	000182	1301010781	Phạm Văn Quốc	Khánh	02/09/2007	NH13A	03	478	3,5		Phạm	le?
11	000183	1301011913	Chu Ngô Gia	Linh	12/02/2007	NH13A	03	479	3,5		Chu	le?
12	000184	1301010791	Lê Mai	Linh	14/08/2007	NH13A	03	480	3,5		Lê	Chấn
13	000185	1301010792	Lê Thùy	Linh	13/06/2007	NH13A	03	481	6,0		linh	le?
14	000186	1301011972	Nguyễn Hà	Linh	28/02/2007	NH13A	03	482	8,0		Nguyễn	Chấn
15	000187	1301010794	Nguyễn Khánh	Linh	09/08/2007	NH13A	03	483	3,5		Linh	le?
16	000188	1301010800	Nguyễn Thủy	Linh	29/05/2007	NH13A	03	484	7,0		Linh	Chấn
17	000189	1301010807	Nguyễn Thành	Long	01/11/2007	NH13A	03	485	5,5		Long	le?
18	000190	1301010816	Đỗ Thị Hà	My	15/03/2006	NH13A	03	488	3,0		My	Chấn
19	000191	1301011933	Lê Lê	Na	09/12/2007	NH13A	03	486	4,5		leona	le?
20	000192	1301010822	Khúc Thị Quỳnh	Nga	03/06/2004	NH13A	03	487	4,0		Nga	Chấn
21	000193	1301010823	Phạm Quỳnh	Nga	28/12/2006	NH13A	03	489	1,0		Phạm	le?
22	000194	1301011995	Nguyễn Hạnh	Ngân	09/12/2007	NH13A	03	490	3,5		Nguyễn	Chấn
23	000195	1301010831	Lê Minh	Nghĩa	14/07/2007	NH13A	03	491	5,5		Lê	le?
24	000196	1301010835	Vũ Minh	Ngọc	14/11/2007	NH13A	03	492	3,5		Vũ	Chấn
25	000197	1301010836	Vũ Thị Thanh	Nhàn	19/08/2007	NH13A	03	493	5,0		Thanh	le?
26	000198	1301010843	Nguyễn	Như Ý	18/09/2007	NH13A	03	494	6,5		Ý	Chấn
27	000199	1301012037	Lê Hà	Phương	04/12/2007	NH13A	03	495	6,5		Lê	le?
28	000200	1301011944	Lò Lan	Phương	01/03/2007	NH13A	03	496	1,5		Phường	Chấn
29	000201	1301011597	Nguyễn Thị Minh	Phương	21/12/2007	NH13A	03	497	9,0		Phương	le?
30	000202	1301011472	Phạm Minh	Quân	26/08/2007	NH13A	03	498	1,5		Quân	Chấn
31	000203	1301010858	Nguyễn Hương	Quỳnh	15/05/2007	NH13A	03	499	3,5		Nguyễn	le?
32	000204	1301010859	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	01/03/2007	NH13A	03	500	5,5		Quỳnh	Chấn
33	000205	1301010860	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	28/09/2007	NH13A	03	501	5,5		Nguyễn	Chấn

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
34	000206	1301010862	Trương Như	Quỳnh	08/10/2007	NH13A	03	502	3,5		Quỳnh	chấn
35	000207	1301010866	Hà Chiến	Thắng	02/05/2007	NH13A	03	503	5,5		Thắng	Có.
36	000208	1301010871	Vũ Thanh	Thanh	21/05/2006	NH13A	03	504	3,0		Thanh	chấn
37	000209	1301010872	Nguyễn Khiếu Phúc	Thành	21/05/2007	NH13A	03	505	5,5		Thành	lẻ
38	000210	1301010873	Cao Phương	Thảo	25/03/2007	NH13A	03	506	3,5		Ng	chấn
39	000211	1301010876	Lê Thị	Thảo	01/06/2007	NH13A	03	507	6,0		Thảo	Lẻ
40	000212	1301010878	Nguyễn Phương	Thảo	30/05/2007	NH13A	03	508	3,5		Thảo	Chấn
41	000213	1301010879	Nguyễn Thị Phương	Thảo	25/12/2007	NH13A	03	509	3,5		Thảo	Lẻ
42	000214	1301010886	Vũ Thu	Thảo	27/09/2006	NH13A	03	510	4,0		Thảo	chấn
43	000215	1301010888	Nguyễn Gia	Thịnh	03/08/2007	NH13A	03	511	7,0		Thịnh	Lẻ

Tổng số sinh viên dự thi: 41

Tổng số tờ giấy thi: 41

Tổng số biên bản: 2

Ngày 25 tháng 12 Năm 2025

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Nguyễn Phương Hằng Nguyễn Thị Chung



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K13 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026**

Học phần: Anh văn bổ sung

Mã đề

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000216	1301010893	Nguyễn Quang	Thuận	11/07/2007	NH13A	03	589	4,5		Nguyễn	chấn
2	000217	1301010900	Giáp Thu	Trang	04/11/2007	NH13A	03	590	6,0		Trang	lẻ
3	000218	1301012024	Lã Huyền	Trang	20/02/2006	NH13A	03	591	4,0		Trang	chấn
4	000219	1301011960	Lô Thị Huyền	Trang	30/11/2007	NH13A	03	592	5,0		Trang	lẻ
5	000220	1301011993	Phạm Thuý	Trang	23/01/2007	NH13A	03	593	4,5		Trang	chấn
6	000221	1301011963	Lê Quý	Trung	20/06/2007	NH13A	03	594	5,5		Lê	lẻ
7	000222	1301010911	Phạm Thành	Trung	07/08/2007	NH13A	03	595	5,1		trung	chấn
8	000223	1301010912	Nguyễn Tuấn	Trường	17/02/2007	NH13A	03	596	5,5		Tuấn	lẻ
9	000224	1301010915	Trương Minh	Tú	15/10/2007	NH13A	03	597	4,5		Tuấn	chấn
10	000225	1301010922	Trần Quốc	Việt	10/09/2007	NH13A	03	598	4,0		Việt	lẻ
11	000226	1301010923	Lương Thế	Vinh	27/05/2007	NH13A	03	599	4,5		Vinh	chấn
12	000227	1301011967	Nguyễn Quang	Vinh	08/11/2007	NH13A	03	600	3,5		nguyễn	lẻ
13	000228	1301010924	Đào Vương	Vũ	09/04/2007	NH13A	03	601	3,6		Đào	chấn
14	000229	1301010929	Nguyễn Bảo	Yến	05/09/2007	NH13A	03	602	4,5		Yến	lẻ
15	000230	1301010931	Vũ Hoàng	Yến	27/05/2007	NH13A	03	603	4,0		Vũ	chấn
16	000231	1301020934	Đặng Phương	Anh	25/09/2007	KD13A	04	604	6,5		Đ	lẻ
17	000232	1301020936	Đinh Thị Minh	Anh	29/01/2007	KD13A	04	605	6,5		Anh	chấn
18	000233	1301020944	Hoàng Quỳnh	Anh	19/11/2007	KD13A	04	606	7,5		Hz	lẻ
19	000234	1301020950	Lê Quỳnh	Anh	13/12/2007	KD13A	04	607	5,5		Quỳnh	chấn
20	000235	1301020955	Nguyễn Đức	Anh	11/10/2007	KD13A	04	608	5,5		Anh	lẻ
21	000236	1301021485	Nguyễn Phương	Anh	27/01/2007	KD13A	04	609	6,5		Anh	chấn
22	000237	1301020970	Phạm Thị Ngọc	Anh	29/10/2007	KD13A	04	610	8,0		Anh	lẻ
23	000238	1301020972	Trần Phương	Anh	06/02/2007	KD13A	04	611	7,5		Anh	chấn
24	000239	1301020976	Trần Thị Phương	Anh	27/01/2007	KD13A	04	612	5,5		Anh	lẻ
25	000240	1301020980	Nguyễn Ngọc	Ánh	31/10/2007	KD13A	04	613	4,5		Anh	chấn
26	000241	1301020983	Trần Phương	Ánh	06/02/2007	KD13A	04	614	6,5		Anh	lẻ
27	000242	1301020990	Vũ Diệu	Châu	04/01/2007	KD13A	04	615	6,5		Châu	lẻ chấn
28	000243	1301020997	Nguyễn Yến	Chi	03/09/2006	KD13A	04	616	7,0		Chi	lẻ
29	000244	1301021003	Đào Thanh	Diễm	06/11/2007	KD13A	04					Vắng
30	000245	1301021504	Đỗ Thành	Doanh	09/10/2007	KD13A	04	617	4,5		Doanh	lẻ
31	000246	1301021507	Phan Thị Thanh	Dung	08/11/2007	KD13A	04	618	8,5		Dung	chấn
32	000247	1301021019	Nguyễn Thị Thùy	Dương	03/05/2007	KD13A	04	619	7,5		Dương	lẻ

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
33	000248	1301021024	Đình Hương	Giang	10/08/2007	KD13A	04	620	8,5		Giang	chấn
34	000249	1301021032	Tạ Văn	Giang	13/09/2007	KD13A	04	621	8,5		GS	lẻ
35	000250	1301021039	Phạm	Hà	19/03/2007	KD13A	04	622	7,0		Hà	chấn
36	000251	1301021044	Vũ Đức	Hải	28/11/2007	KD13A	04	623	7,0 ² (7,0)		Hải	lẻ
37	000252	1301021051	Nguyễn Thị	Hiền	08/09/2007	KD13A	04	624	4,0		Hiền	chấn
38	000253	1301021053	Lê Thị Thanh	Hiếu	15/07/2007	KD13A	04					Vắng
39	000254	1301021058	Bùi Khánh	Hoà	25/12/2007	KD13A	04	625	5,0		Hoà	chấn
40	000255	1301021064	Trần Thị	Huế	08/12/2006	KD13A	04	626	6,0		Huế	lẻ
41	000256	1301021534	Lâu Khánh	Huyền	19/08/2007	KD13A	04	627	4,5		Ưng	chấn
42	000257	1301021084	Đặng Thị Việt	Kiều	08/02/2007	KD13A	04	628	4,0		Kiều	lẻ
43	000258	1301021656	Vũ Thị Hương	Lan	26/11/2007	KD13A	04	629	4,0		Lan	chấn

Tổng số sinh viên dự thi: 41...

Tổng số tờ giấy thi: 41...

Tổng số biên bản: 0...

Ngày 29... tháng 12 Năm 2025

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Trình Thu Trang

Đặng Thị Mai



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K13 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026**

Học phần: Anh văn bổ sung

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000259	1301021539	Trương Phạm Như	Lê	05/09/2007	KD13A	04	227	6,0	1	Lê	
2	000260	1301021095	Đào Phương	Linh	12/03/2007	KD13A	04	228	7,5	1	Linh	
3	000261	1301021100	Đỗ Phương	Linh	04/10/2007	KD13A	04	229	3,0	1	Linh	
4	000262	1301021106	Hoàng Khánh	Linh	16/06/2007	KD13A	04	230	8,0	1	Linh	
5	000263	1301021112	Nguyễn Mai	Linh	19/01/2007	KD13A	04	231	6,0	1	Linh	
6	000264	1301021119	Nguyễn Thùy	Linh	18/04/2007	KD13A	04	232	5,5	1	Linh	
7	000265	1301021127	Trịnh Thị Diệu	Linh	29/08/2007	KD13A	04	233	7,0	1	Linh	
8	000266	1301021133	Trần Vĩnh	Long	24/06/2007	KD13A	04	234	5,0	1	Long	
9	000267	1301021138	Nguyễn Thị Khánh	Ly	25/08/2007	KD13A	04	235	5,0	1	Ly	
10	000268	1301021560	Hoàng Ngọc	Mai	31/03/2007	KD13A	04	236	5,0	1	Mai	
11	000269	1301021150	Phạm Văn	Minh	24/04/2007	KD13A	04	237	4,5	1	Minh	
12	000270	1301021157	Tô Trang	My	21/02/2007	KD13A	04	238	7,0	1	My	
13	000271	1301021163	Nguyễn Quỳnh	Nga	13/12/2007	KD13A	04	239	6,0	1	Nga	
14	000272	1301021976	Doãn Thị Tươi	Ngát	09/04/2007	KD13A	04	240	4,0	1	Ngát	
15	000273	1301021170	Nguyễn Minh	Ngọc	28/10/2007	KD13A	04	241	8,0	1	Ngọc	
16	000274	1301021176	Nguyễn Thảo	Nguyên	13/08/2007	KD13A	04	242	4,5	1	Nguyên	
17	000275	1301021585	Bùi Yến	Nhi	16/08/2007	KD13A	04	243	4,5	1	Nhi	
18	000276	1301021189	Nguyễn Thị Yến	Nhi	31/07/2007	KD13A	04	244	5,0	1	Nhi	
19	000277	1301021589	Đàm Quỳnh	Như	05/11/2007	KD13A	04	245	4,5	1	Như	
20	000278	1301021591	Phạm Thị Kiều	Oanh	17/04/2007	KD13A	04	246	4,0	1	Oanh	
21	000279	1301021210	Lê Thị	Phương	15/10/2007	KD13A	04	247	4,0	1	Phương	
22	000280	1301021603	Tạ Hồng	Quỳnh	30/12/2007	KD13A	04	248	6,0	1	Quỳnh	
23	000281	1301021231	Nguyễn Như	Quỳnh	25/08/2007	KD13A	04	249	4,0	1	Quỳnh	
24	000282	1301021239	Hoàng Nhật	Tân	19/05/2007	KD13A	04	250	6,0	1	Tân	
25	000283	1301021247	Trịnh Thị Thu	Thanh	22/08/2007	KD13A	04	251	6,5	1	Thanh	
26	000284	1301021253	Lê Diễm	Thảo	22/10/2007	KD13A	04	252	8,0	1	Thảo	
27	000285	1301021614	Nguyễn Thị Bích	Thảo	21/08/2007	KD13A	04					ĐK
28	000286	1301021617	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	22/10/2007	KD13A	04	253	6,5	1	Thảo	
29	000287	1301021619	Đỗ Thị	Thêu	22/06/2007	KD13A	04	254	5,5	1	Thêu	
30	000288	1301021272	Nguyễn Thị Ánh	Thu	25/06/2006	KD13A	04	255	7,0	1	Thu	
31	000289	1301021953	Vũ Thị	Thương	26/06/2007	KD13A	04	256	6,5	1	Thương	
32	000290	1301021628	Đỗ Thị Thu	Trà	15/04/2006	KD13A	04	257	6,0	1	Trà	
33	000291	1301022003	Nguyễn Bảo	Trâm	15/09/2007	KD13A	04	258	6,5	1	Trâm	

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
34	000292	1301021298	Đỗ Thùy	Trang	25/07/2005	KD13A	04	259	5,0	1	Trang	
35	000293	1301021311	Nguyễn Thị Thu	Trang	08/06/2007	KD13A	04	260	4,0	1	Trang	
36	000294	1301021635	Trần Thị	Trang	17/07/2007	KD13A	04	261	5,0	1	Trang	
37	000295	1301021324	Trần Anh	Tuấn	26/10/2006	KD13A	04	262	3,5	1	Trần Tuấn	
38	000296	1301021330	Bùi Ánh	Vân	20/12/2007	KD13A	04	263	5,5	1	Vân	
39	000297	1301021338	Vũ Khánh	Vi	10/02/2007	KD13A	04					Vĩnh
40	000298	1301021340	Đinh Văn	Vũ	14/03/2007	KD13A	04	264	4,0	1	Vũ	
41	000299	1301021343	Hứa Vũ Chiêu	Xuân	11/07/2007	KD13A	04	265	6,0	1	Xuân	
42	000300	1301021650	Lê Phan Hải	Yến	11/10/2007	KD13A	04	266	6,0	1	Vân	
43	000301	1301020937	Đỗ Ngọc	Anh	06/05/2007	KD13B	05	267	3,5	1	Anh	

Tổng số sinh viên dự thi: 44....

Tổng số tờ giấy thi: 44...

Tổng số biên bản: 4....

Ngày 29.. tháng 12.. Năm 2025

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Trần Minh Huệ

Ngô T. Thu Hương



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K13 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026**

Học phần: Anh văn bổ sung

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000302	1301021480	Hoàng Thị Vân	Anh	11/07/2007	KD13B	05	1191	3,5		Anh	chấn
2	000303	1301020951	Lê Thị Ngọc	Anh	30/06/2007	KD13B	05	1192	3,5		Anh	lẻ
3	000304	1301020956	Nguyễn Duy	Anh	12/07/2007	KD13B	05	1193	3,5		Anh	chấn
4	000305	1301021486	Nguyễn Quỳnh	Anh	28/07/2007	KD13B	05	1194	3,5		Anh	chấn
5	000306	1301021986	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	01/05/2007	KD13B	05	1195	3,5		Anh	chấn
6	000307	1301020965	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	25/08/2007	KD13B	05	1196	7,5		Anh	lẻ
7	000308	1301020971	Phan Thị Quỳnh	Anh	24/03/2007	KD13B	05	1197	3,5		Anh	chấn
8	000309	1301020977	Vũ Lan	Anh	19/03/2007	KD13B	05					ĐK
9	000310	1301022015	Trương Thị Ngọc	Ánh	28/07/2007	KD13B	05	1198	3,5		Anh	chấn
10	000311	1301020991	Bùi Thị Linh	Chi	30/12/2007	KD13B	05	1199	3,5		Chi	lẻ
11	000312	1301021496	Đàm Khánh	Chi	13/09/2007	KD13B	05	1200	5,0		Chi	chấn
12	000313	1301021498	Phạm Thị Yến	Chi	14/03/2007	KD13B	05	1201	3,5		Chi	lẻ
13	000314	1301021971	Ngô Ánh	Diễm	29/07/2007	KD13B	05	1202	4,5		Diễm	chấn
14	000315	1301021505	Nguyễn Minh	Đức	03/09/2006	KD13B	05	1203	5,5		Đức	lẻ
15	000316	1301021014	Nguyễn Tiến	Dũng	29/07/2007	KD13B	05	1204	1,0		Dũng	chấn
16	000317	1301021510	Nguyễn Thuỳ	Dương	13/04/2007	KD13B	05	1205	3,5		Dương	lẻ
17	000318	1301021990	Đỗ Kiên	Giang	15/11/2007	KD13B	05					ĐK
18	000319	1301021514	Đào Thị Thu	Hà	08/12/2007	KD13B	05	1206	3,5		Hà	lẻ
19	000320	1301021040	Phạm Thu	Hà	05/11/2004	KD13B	05	1207	6,0		Hà	chấn
20	000321	1301021046	Bùi Thị Minh	Hằng	17/11/2007	KD13B	05	1208	3,5		Hằng	lẻ
21	000322	1301021054	Trần Đăng	Hiếu	12/01/2007	KD13B	05	1209	3,0		Hiếu	chấn
22	000323	1301021059	Nguyễn Thu	Hòa	06/12/2007	KD13B	05	1210	3,5		Hòa	lẻ
23	000324	1301021065	Hoàng Thị Thu	Huệ	02/05/2007	KD13B	05	1211	4,0		Huệ	chấn
24	000325	1301021071	Đặng Thị Thu	Hường	30/03/2005	KD13B	05					ĐK
25	000326	1301021075	Lê Thanh	Huyền	15/11/2007	KD13B	05	1212	3,5		Huyền	chấn
26	000327	1301021988	Hồ Duy	Khánh	11/12/2007	KD13B	05	1213	3,5		Khánh	lẻ
27	000328	1301021537	Hoàng Thị Linh	Kiều	23/09/2007	KD13B	05					Vắng
28	000329	1301021541	Nguyễn Thị	Liên	20/03/2007	KD13B	05	1214	3,0		Liên	lẻ
29	000330	1301021096	Đinh Thị Duy	Linh	28/07/2007	KD13B	05	1215	3,5		Linh	chấn
30	000331	1301021101	Đỗ Thị	Linh	27/08/2007	KD13B	05	1216	3,0			lẻ
31	000332	1301021109	Khuông Nguyễn Diệu	Linh	22/10/2007	KD13B	05	1217	6,5			chấn
32	000333	1301021113	Nguyễn Ngọc	Linh	02/11/2007	KD13B	05	1218	3,5		Linh	chấn

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
33	000334	1301021120	Phạm Khánh	Linh	03/02/2007	KD13B	05	1219	4,0		Linh	Chấn
34	000335	1301021124	Trần Mai	Linh	03/03/2007	KD13B	05					Vàng
35	000336	1301021128	Vũ Ngọc Khánh	Linh	17/08/2007	KD13B	05	1220	4,0		linh	Chấn
36	000337	1301021134	Vương Thị	Lữ	02/04/2007	KD13B	05	1221	3,5		lữ	Lê
37	000338	1301021139	Phạm Khánh	Ly	02/10/2007	KD13B	05	1222	4,0		ly	chấn
38	000339	1301021145	Nguyễn Ngọc	Mai	02/03/2007	KD13B	05	1223	3,5		Mai	Lê
39	000340	1301021568	Trần Thu	Minh	28/05/2007	KD13B	05	1224	5,5		Minh	chấn
40	000341	1301021158	Vũ Hà	My	29/12/2007	KD13B	05	1225	3,5		My	Lê
41	000342	1301021571	Phùng Thanh	Nga	04/09/2007	KD13B	05	1226	4,0		Nga	chấn
42	000343	1301021577	Đào Khánh	Ngọc	30/04/2007	KD13B	05	1227	3,5		Ngọc	Lê
43	000344	1301021171	Nguyễn Thị Yến	Ngọc	10/06/2007	KD13B	05	1228	1,0		Ngọc	chấn

Tổng số sinh viên dự thi:....28...

Tổng số tờ giấy thi:.....38

Tổng số biên bản:.....0..

Ngày 29 tháng 12 Năm 2025

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Vũ Thị Hòa

Đặng Thị Thiên



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K13 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026**

Học phần: Anh văn bổ sung

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000345	1301021177	Nguyễn Thảo	Nguyễn	16/09/2007	KD13B	05	801	4,5	1	Nguyễn	le'
2	000346	1301021183	Đặng Thị Yến	Nhi	23/06/2007	KD13B	05	802	6,0	1	Nhi	chấn
3	000347	1301021190	Nguyễn Yến	Nhi	19/10/2007	KD13B	05	803	6,0	1	Nhi	le'
4	000348	1301021200	Lê Hồng	Nhung	15/12/2007	KD13B	05	804	4,0	1	Nhung	chấn
5	000349	1301021205	Đỗ Đình	Phát	29/01/2007	KD13B	05	805	3,5	1	Phát	le'
6	000350	1301021212	Nguyễn Minh	Phương	04/04/2007	KD13B	05	806	3,0	1	Phương	chấn
7	000351	1301021219	Nguyễn Thị	Phượng	03/03/2004	KD13B	05	807	5,5	1	Phượng	le'
8	000352	1301021225	Vũ Thị	Quyên	05/08/2007	KD13B	05	808	6,5	1	Quyên	chấn
9	000353	1301021606	Nguyễn Như	Quỳnh	12/11/2007	KD13B	05	809	4,0	1	Quỳnh	le'
10	000354	1301021240	Nguyễn Hữu	Thắng	12/06/2007	KD13B	05	810	3,0	1	Thắng	chấn
11	000355	1301021248	Cao Thị Phương	Thảo	09/10/2007	KD13B	05	811	6,5	1	Thảo	le'
12	000356	1301021255	Lý Thanh	Thảo	30/12/2007	KD13B	05	812	3,5	1	Thảo	chấn
13	000357	1301022034	Quản Thanh	Thảo	06/12/2007	KD13B	05	813	6,5	1	Thảo	le'
14	000358	1301021620	Nguyễn Thị	Thía	16/05/2007	KD13B	05	814	3,5	1	Thía	chấn
15	000359	1301021273	Vũ Minh	Thu	04/11/2007	KD13B	05	815	3,0	1	Thu	le'
16	000360	1301021287	Mai Thu	Thủy	08/08/2007	KD13B	05	816	5,5	1	Thủy	chấn
17	000361	1301021293	Trịnh Hồng	Trâm	15/06/2007	KD13B	05					le'
18	000362	1301021300	Hà Thị Kiều	Trang	21/11/2007	KD13B	05	817	4,0	1	Trang	chấn
19	000363	1301021633	Nguyễn Thị Thu	Trang	17/07/2006	KD13B	05	818	6,0	1	Trang	le'
20	000364	1301022033	Quản Thanh	Trang	06/12/2007	KD13B	05	819	6,5	1	Trang	chấn
21	000365	1301021317	Vũ Huyền	Trang	11/04/2007	KD13B	05	820	4,5	1	Trang	le'
22	000366	1301021641	Nguyễn Mai	Tuyền	01/01/2007	KD13B	05	821	3,5	1	Tuyền	chấn
23	000367	1301021331	Bùi Bích	Vân	11/12/2006	KD13B	05	822	3,0	1	Vân	le'
24	000368	1301021645	Nguyễn Thế	Vinh	07/03/2007	KD13B	05	823	2,0	1	Vinh	chấn
25	000369	1301021975	Trịnh Thị	Xuân	09/11/2007	KD13B	05	824	5,5	1	Xuân	le'

Tổng số sinh viên dự thi: 24

Tổng số tờ giấy thi: 24

Tổng số biên bản: 24

Ngày 29 tháng 12 năm 2025

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Phạm T. Hương

Phan Phi Uyên



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K13 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026**

Học phần: Anh văn bổ sung

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000370	1301021651	Lưu Ngọc	Yến	13/10/2007	KD13B	05	753	7,5		Yến	chấn
2	000371	1301020938	Đỗ Phương	Anh	03/08/2007	KD13C	06	760	4,0		Anh	lẻ
3	000372	1301021481	Khuong Quang	Anh	01/01/2006	KD13C	06					ĐK
4	000373	1301021968	Lương Thị Minh	Anh	01/01/2007	KD13C	06	761	9,0		Anh	lẻ
5	000374	1301020957	Nguyễn Hải	Anh	21/07/2007	KD13C	06	762	6,0		Hải	chấn
6	000375	1301021487	Nguyễn Quỳnh	Anh	06/06/2007	KD13C	06	763	3,5		Anh	lẻ
7	000376	1301020966	Nguyễn Thị Tuyết	Anh	03/09/2007	KD13C	06	764	5,5		Anh	chấn
8	000377	1301022001	Trần Minh	Anh	25/10/2007	KD13C	06	765	5,5		Anh	lẻ
9	000378	1301021492	Vũ Thị Lan	Anh	26/11/2007	KD13C	06	766	4,5		Anh	chấn
10	000379	1301021736	Nguyễn Ngọc	Bảo	03/11/2007	KD13C	06	767	5,0		Bảo	lẻ
11	000380	1301020992	Đặng Thị Khánh	Chi	22/07/2007	KD13C	06	768	5,0		Khánh	chấn
12	000381	1301020993	Đỗ Vũ Quỳnh	Chi	17/12/2007	KD13C	06	769	7,0		Chi	lẻ
13	000382	1301021499	Thẩm Yến	Chi	07/08/2007	KD13C	06	770	6,5		chi	chấn
14	000383	1301021004	Đào Ngọc	Diệp	25/11/2007	KD13C	06	771	5,5		Diệp	lẻ
15	000384	1301021009	Lê Thị Thùy	Dung	17/02/2007	KD13C	06	772	4,0		Dung	chấn
16	000385	1301021016	Đỗ Thị	Dương	09/01/2007	KD13C	06	773	5,0		Dương	lẻ
17	000386	1301021020	Nguyễn Thùy	Dương	08/09/2007	KD13C	06	774	7,0		Dương	chấn
18	000387	1301021025	Hồ Hương	Giang	11/12/2007	KD13C	06	775	6,0		Giang	lẻ
19	000388	1301021515	Đậu Thị Ngọc	Hà	24/07/2007	KD13C	06	776	5,0		Hà	chấn
20	000389	1301021041	Phạm Thu	Hà	04/09/2005	KD13C	06	777	6,5		Thu	lẻ
21	000390	1301021047	Vũ Thu	Hằng	16/07/2005	KD13C	06	778	4,0		Hằng	chấn
22	000391	1301021523	Hoàng Thu	Hiền	19/06/2007	KD13C	06	779	3,5		Hiền	lẻ
23	000392	1301021055	Bùi Yến	Hoa	24/11/2007	KD13C	06	780	9,0		Hoa	chấn
24	000393	1301021060	Hoàng Tiến	Hoàng	29/10/2007	KD13C	06	781	5,5		Hoàng	lẻ
25	000394	1301021066	Đào Thị Lan	Hương	03/12/2007	KD13C	06	782	7,5		Hương	chấn
26	000395	1301021072	Ngô Thị	Hường	30/09/2007	KD13C	06	783	8,0		Hường	lẻ
27	000396	1301021779	Lê Thị Thanh	Huyền	12/06/2007	KD13C	06	784	4,5		Huyền	chấn
28	000397	1301021085	Nguyễn Thị	Lan	02/10/2007	KD13C	06	785	5,0		lan	lẻ
29	000398	1301021542	Trịnh Thị Phương	Liên	02/07/2007	KD13C	06	786	6,5		liên	chấn
30	000399	1301021544	Đinh Thị Khánh	Linh	21/02/2007	KD13C	06	787	5,0		Linh	lẻ
31	000400	1301021102	Đỗ Thị Ngọc	Linh	27/04/2006	KD13C	06	788	3,0		Linh	chấn
32	000401	1301021973	Lý Trúc	Linh	25/04/2007	KD13C	06	789	5,5		linh	lẻ
33	000402	1301021122	Phan Ngọc	Linh	24/11/2006	KD13C	06	790	3,5		linh	chấn

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
34	000403	1301021129	Vũ Thị Diệu	Linh	19/05/2007	KD13C	06	791	5,0		Linh	le
35	000404	1301022019	Chu Thị	Lương	12/11/2007	KD13C	06	792	4,0		Lương	chấn
36	000405	1301021141	Chu Thị Tuyết	Mai	07/02/2007	KD13C	06	793	4,5		Mai	le
37	000406	1301022016	Nguyễn Thị Phương	Mai	01/05/2007	KD13C	06	794	5,5		Mai	chấn
38	000407	1301021151	Trần Tuấn	Minh	10/04/2007	KD13C	06	795	6,5		Minh	le
39	000408	1301021159	Nguyễn Cẩm	Mỹ	28/11/2007	KD13C	06	796	5,0		Mỹ	chấn
40	000409	1301021572	Bùi Thị	Ngân	11/07/2007	KD13C	06	797	5,0		Ngân	le
41	000410	1301022000	Hoàng Gia	Ngọc	04/09/2007	KD13C	06	798	4,5		Ngọc	chấn
42	000411	1301021172	Tạ Khánh	Ngọc	20/03/2007	KD13C	06	799	5,5		Ngọc	le
43	000412	1301021178	Trần Như	Nguyệt	15/01/2007	KD13C	06	800	6,0		Nguyệt	chấn

Tổng số sinh viên dự thi... 42...

Tổng số tờ giấy thi:..... 42.

Tổng số biên bản:..... 0.....

Ngày 29... tháng 12 Năm 2025

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Bùi T.M. Nhâm

Trần Thị Lua



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K13 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026**

Học phần: Anh văn bổ sung

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000413	1301021184	Đỗ Thị	Nhi	22/09/2007	KD13C	06	825	2,5	01	Nhi	
2	000414	1301021191	Phạm Trần Hải	Nhi	30/07/2007	KD13C	06	826	5,0	01	Nhi	
3	000415	1301021201	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	22/10/2007	KD13C	06	827	5,0	01	Nhung	
4	000416	1301021206	Nguyễn Minh	Phú	15/04/2007	KD13C	06	828	4,0	01	Phú	
5	000417	1301021214	Nguyễn Thị Hà	Phương	18/01/2007	KD13C	06	829	5,0	01	phương	
6	000418	1301021602	Hoàng Quốc	Quân	24/10/2007	KD13C	06	830	3,5	01	Quân	
7	000419	1301021604	Nguyễn Như	Quyên	23/11/2007	KD13C	06	831	2,5	01	Quyên	
8	000420	1301021232	Phí Thị Như	Quỳnh	25/09/2007	KD13C	06	832	4,0	01	Quỳnh	
9	000421	1301021241	Trần Đức	Thắng	12/11/2007	KD13C	06	833	5,0	01	Thắng	
10	000422	1301021612	Đàm Phương	Thảo	14/07/2007	KD13C	06	834	7,5	01	Thảo	
11	000423	1301021256	Nguyễn Mai Phương	Thảo	07/10/2007	KD13C	06	835	4,5	01	mai	
12	000424	1301021261	Nguyễn Thị Thu	Thảo	20/04/2007	KD13C	06	836	4,0	01	Thảo	
13	000425	1301021265	Tô Hương	Thảo	06/08/2007	KD13C	06	837	4,0	01	Thảo	
14	000426	1301021266	Nguyễn Anh	Thơ	03/03/2007	KD13C	06	838	6,0	01	Thơ	
15	000427	1301021274	Bùi Thị Minh	Thư	25/03/2007	KD13C	06	839	3,0	01	Thư	
16	000428	1301021624	Đỗ Thị Minh	Thúy	14/10/2007	KD13C	06	840	3,5	01	Thúy	
17	000429	1301021288	Nguyễn Như Thủy	Tiên	14/08/2007	KD13C	06	841	3,0	01	Tiên	
18	000430	1301021294	Hoàng Thái	Trân	04/10/2006	KD13C	06	842	9,5	01	Trân	
19	000431	1301021301	Lê Huyền	Trang	10/08/2007	KD13C	06	843	7,0	01	Trang	
20	000432	1301021302	Lưu Mai	Trang	19/07/2007	KD13C	06	844	9,5	01	Trang	
21	000433	1301021312	Nguyễn Thu	Trang	29/05/2007	KD13C	06	845	5,0	01	Trang	
22	000434	1301021636	Vũ Quang Thu	Trang	09/02/2006	KD13C	06	846	5,5	01	Trang	
23	000435	1301021642	Dương Ánh	Tuyết	12/01/2007	KD13C	06	847	5,0	01	Tuyết	
24	000436	1301021332	Hoàng Thu	Vân	07/11/2007	KD13C	06	848	6,5	01	Vân	
25	000437	1301021646	Trịnh Quang	Vinh	30/07/2007	KD13C	06	849	6,0	01	Vinh	

Tổng số sinh viên dự thi:.....25.

Tổng số tờ giấy thi:.....25

Tổng số biên bản:.....0.....

Ngày: 19 tháng 12 năm 2026

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Ng. T. Hải

Bùi Thị Minh



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K13 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026**

Học phần: Anh văn bổ sung

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000438	1301021344	Trương Thị Thanh	Xuân	06/03/2007	KD13C	06	978	5,0	chẵn	Đ	
2	000439	1301021349	Nguyễn Thị Hải	Yến	21/09/2007	KD13C	06	979	8,0	lẻ	Đ	
3	000440	1301020939	Đỗ Thị Quỳnh	Anh	17/05/2007	KD13D	07	980	6,0	chẵn	Đ	
4	000441	1301020941	Dương Phương	Anh	22/08/2007	KD13D	07	981	6,5	lẻ	Đ	
5	000442	1301020945	Lê Lan	Anh	22/12/2007	KD13D	07	982	4,5	chẵn	Đ	
6	000443	1301020952	Ngô Hồng	Anh	22/09/2007	KD13D	07	983	9,0	lẻ	Đ	
7	000444	1301021484	Nguyễn Mai	Anh	15/06/2007	KD13D	07	984	4,0	chẵn	Đ	
8	000445	1301021488	Nguyễn Thị Hải	Anh	27/08/2007	KD13D	07	985	một	lẻ	Đ	
9	000446	1301020967	Nguyễn Thị Vân	Anh	16/07/2007	KD13D	07	986	5,0	chẵn	Đ	
10	000447	1301020978	Hoàng Thị	Ánh	12/12/2006	KD13D	07	987	5,5	lẻ	Đ	
11	000448	1301020986	Đỗ Ngọc	Bích	22/04/2007	KD13D	07	988	6,0	chẵn	Đ	
12	000449	1301020994	Giang Thị Quỳnh	Chi	25/11/2007	KD13D	07	989	4,0	lẻ	Đ	
13	000450	1301021500	Trương Quỳnh	Chi	19/12/2007	KD13D	07	990	8,0	chẵn	Đ	
14	000451	1301021005	Hà Thị Bích	Diệp	29/08/2007	KD13D	07	991	5,5	lẻ	Đ	
15	000452	1301021010	Ngô Thị Thùy	Dung	19/09/2007	KD13D	07	992	5,0	chẵn	Đ	
16	000453	1301021508	Lê Duy	Dương	05/10/2006	KD13D	07	993	7,0	lẻ	Đ	
17	000454	1301021511	Vũ Quỳnh	Dương	08/10/2007	KD13D	07	994	4,0	chẵn	Đ	
18	000455	1301021026	Lê Minh	Giang	09/10/2007	KD13D	07	995	5,0	lẻ	Đ	
19	000456	1301021034	Dương Thị Thu	Hà	15/03/2007	KD13D	07	996	4,0	chẵn	Đ	
20	000457	1301021042	Trần Thị Thu	Hà	16/09/2007	KD13D	07	997	3,5	lẻ	Đ	
21	000458	1301021049	Trần Anh	Hào	03/09/2007	KD13D	07	998	4,0	chẵn	Đ	
22	000459	1301021056	Đỗ Mai	Hoa	17/02/2007	KD13D	07	999	4,5	lẻ	Đ	
23	000460	1301021902	Đặng Ánh	Hồng	21/02/2007	KD13D	07	1000	4,5	chẵn	Đ	
24	000461	1301021530	Ngô Quỳnh	Hương	23/08/2007	KD13D	07	1001	5,5	lẻ	Đ	
25	000462	1301021905	Nguyễn Thị	Hường	03/06/2007	KD13D	07	1002	7,0	chẵn	Đ	
26	000463	1301021079	Trần Khánh	Huyền	27/03/2007	KD13D	07	1003	6,0	lẻ	Đ	
27	000464	1301021086	Trịnh Thị Ngọc	Lan	09/10/2007	KD13D	07	1004	6,0	chẵn	Đ	
28	000465	1301021091	Trương Thị Thuý	Liên	05/03/2007	KD13D	07					ĐK Vay
29	000466	1301021545	Đinh Thị Thuý	Linh	20/03/2007	KD13D	07	1005	3,5	chẵn	Đ	
30	000467	1301021103	Đỗ Thị Thảo	Linh	17/07/2007	KD13D	07	1006	5,0	lẻ	Đ	
31	000468	1301021547	Nghiêm Mỹ	Linh	21/09/2007	KD13D	07					ĐK Vay
32	000469	1301021116	Nguyễn Thị Diệu	Linh	19/06/2007	KD13D	07	1007	5,0	lẻ	Đ	

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
33	000470	1301021125	Trần Quang	Linh	14/11/2004	KD13D	07	1008	4,0	chẵn	Linh	
34	000471	1301021552	Dương Thị Khánh	Loan	19/06/2007	KD13D	07	1009	5,0	lẻ	Loan	
35	000472	1301021135	Hà Hương	Ly	15/09/2007	KD13D	07	1010	5,0	chẵn	ly	
36	000473	1301021142	Đặng Phương	Mai	30/10/2007	KD13D	07	1011	6,0	lẻ	Mai	
37	000474	1301021561	Nguyễn Thị Thanh	Mai	24/06/2007	KD13D	07	1012	5,0	chẵn	Mai	
38	000475	1301021996	Đặng Thị Trà	My	14/02/2007	KD13D	07	1013	9,0	lẻ	my	
39	000476	1301021160	Nguyễn Thị Nhật	Mỹ	29/11/2007	KD13D	07	1014	5,0	chẵn		
40	000477	1301021573	Lê Hiếu	Ngân	15/08/2007	KD13D	07	1015	4,0	lẻ	Ngân	
41	000478	1301021167	Đồng Việt Bảo	Ngọc	19/10/2007	KD13D	07	1016	7,0	chẵn	Ngọc	
42	000479	1301021578	Lê Thị Bích	Ngọc	15/08/2007	KD13D	07	1017	4,0	lẻ	Ngọc	
43	000480	1301021582	Trần Bảo	Ngọc	16/08/2007	KD13D	07	1018	5,0	chẵn	Ngọc	

Tổng số sinh viên dự thi:.....24.1.

Tổng số tờ giấy thi:.....24.1

Tổng số biên bản:.....0.

Ngày 25 tháng 12 Năm 2028

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Phạm Thị Hương Trần Ngọc Lan



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K13 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026**

Học phần: Anh văn bổ sung

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000481	1301021179	Nông Quỳnh	Nha	28/11/2007	KD13D	07	710	3,0		Nha	lẻ
2	000482	1301021586	Lê Long	Nhi	05/05/2006	KD13D	07	711	6,5		Nhi	chẵn
3	000483	1301021192	Phạm Tuệ	Nhi	09/11/2007	KD13D	07	712	7,0		Nhi	lẻ
4	000484	1301021202	Nguyễn Thị Thùy	Nhung	14/10/2007	KD13D	07	713	3,5		Nhung	chẵn
5	000485	1301021594	Đặng Thị Minh	Phương	28/04/2007	KD13D	07	714	3,0		Phuong	lẻ
6	000486	1301021215	Nguyễn Thị Thu	Phương	09/12/2007	KD13D	07	715	7,0		Phuong	chẵn
7	000487	1301021221	Nguyễn Hùng	Quân	12/12/2007	KD13D	07	716	2,5		Quynh	lẻ
8	000488	1301021226	Đặng Diễm	Quỳnh	27/02/2007	KD13D	07	717	5,0		Quynh	chẵn
9	000489	1301021230	Mai Như	Quỳnh	21/07/2007	KD13D	07	718	7,0		Quynh	lẻ
10	000490	1301021233	Trần Ngọc	Quỳnh	14/07/2007	KD13D	07	719	3,0		Quynh	chẵn
11	000491	1301021243	Nguyễn Mai	Thanh	03/08/2007	KD13D	07	720	4,0		Thanh	lẻ
12	000492	1301021249	Đào Phương	Thảo	02/01/2007	KD13D	07	721	3,0		Thao	chẵn
13	000493	1301021257	Nguyễn Phương	Thảo	20/09/2007	KD13D	07	722	4,0		Thao	lẻ
14	000494	1301021260	Nguyễn Thị Minh	Thảo	28/11/2007	KD13D	07	723	7,5		Thao	chẵn
15	000495	1301021262	Phạm Phương	Thảo	26/12/2007	KD13D	07	724	3,0		Thao	lẻ
16	000496	1301021621	Trịnh Thị	Thơ	04/04/2005	KD13D	07	725	3,5		Tho	chẵn
17	000497	1301021275	Đỗ Anh	Thư	03/08/2007	KD13D	07	726	3,0		Thu	lẻ
18	000498	1301021280	Phạm Thị Thanh	Thư	23/07/2007	KD13D	07	727	3,5		Thu	chẵn
19	000499	1301021282	Luyện Thị Bích	Thủy	01/10/2007	KD13D	07	728	3,0		Thuy	lẻ
20	000500	1301021285	Vũ Thị	Thùy	18/02/2007	KD13D	07	729	6,0		Thuy	chẵn
21	000501	1301021289	Nguyễn Thủy	Tiên	28/09/2007	KD13D	07	730	3,0		Tien	lẻ
22	000502	1301021296	Cao Minh	Trang	16/01/2007	KD13D	07	731	4,0		Trang	chẵn
23	000503	1301021634	Phạm Huyền	Trang	13/08/2007	KD13D	07	732	3,0		Trang	lẻ
24	000504	1301021320	Hoàng Thị Thanh	Trúc	26/10/2006	KD13D	07	733	3,5		Truc	chẵn
25	000505	1301021326	Cao Thị Tú	Uyên	12/11/2007	KD13D	07	734	3,0		Uyen	lẻ

Tổng số sinh viên dự thi: 25...

Tổng số tờ giấy thi: 25...

Tổng số biên bản: 0.....

Ngày 29 tháng 12 năm 2025

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Đặng Thị Thanh Phụng

Đỗ Tài Loan



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K13 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026**

Học phần: Anh văn bổ sung

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000506	1301021333	Lê Thị Cẩm	Vân	07/09/2007	KD13D	07	351	6,2		Y	chấn
2	000507	1301021647	Hoàng Khánh	Vy	02/04/2007	KD13D	07	352	3,0		V	le
3	000508	1301021345	Vũ Kiều	Xuân	09/04/2007	KD13D	07	353	4,2		Xuân	chấn
4	000509	1301021350	Phạm Thị Hải	Yến	23/11/2007	KD13D	07	354	3,0		Yên	le
5	000510	1301021479	Doãn Thị Hồng	Anh	20/10/2007	KD13E	08	355	4,6		Anh	chấn
6	000511	1301020947	Lê Ngân	Anh	10/12/2005	KD13E	08	356	3,5		Anh	le
7	000512	1301020953	Ngô Kiều	Anh	19/09/2005	KD13E	08	357	5,0		Anh	chấn
8	000513	1301021483	Nguyễn Đức	Anh	19/05/2007	KD13E	08					ĐK
9	000514	1301020960	Nguyễn Như Mai	Anh	16/05/2007	KD13E	08	358	4,6		Anh	chấn
10	000515	1301021970	Nguyễn Phương	Anh	04/01/2007	KD13E	08	359	9,5		Anh	le
11	000516	1301020963	Nguyễn Thị Hoài	Anh	05/03/2007	KD13E	08	360	4,8		Anh	chấn
12	000517	1301021489	Nguyễn Tuấn	Anh	08/09/2007	KD13E	08					vắng
13	000518	1301020973	Trần Thị	Anh	26/11/2007	KD13E	08	361	4,0		Anh	chấn
14	000519	1301020979	Nguyễn Ngọc	Ánh	11/05/2007	KD13E	08	362	5,5		Anh	le
15	000520	1301021991	Vương Nguyễn Thị Ngọc Bích		12/12/2007	KD13E	08	363	5,5		Anh	chấn
16	000521	1301022008	Hồ Quỳnh	Chi	25/02/2007	KD13E	08	364	3,5		Chi	le
17	000522	1301021501	Trương Thị	Chi	17/01/2007	KD13E	08	365	5,7		Chi	chấn
18	000523	1301021006	Nguyễn Phan	Dinh	22/11/2007	KD13E	08	366	5,0		Dinh	le
19	000524	1301021506	Nguyễn Thị	Dung	10/04/2007	KD13E	08	367	5,1		Dung	chấn
20	000525	1301021989	Ngô Phạm Bạch	Dương	03/08/2007	KD13E	08	368	7,0		Dương	le
21	000526	1301021021	Lương Hồng	Duyên	18/02/2007	KD13E	08	369	3,5		Duyên	chấn
22	000527	1301021027	Lê Thị Hà	Giang	06/07/2007	KD13E	08	370	5,0		Giang	le
23	000528	1301021036	Nguyễn Thị	Hà	19/10/2007	KD13E	08	371	4,4		Hà	chấn
24	000529	1301021517	Trần Thu	Hà	10/10/2007	KD13E	08	372	7,5		Hà	le
25	000530	1301021520	Đặng Thị Minh	Hằng	16/05/2007	KD13E	08	373	8,7		Hằng	chấn
26	000531	1301021522	Đinh Thị Thu	Hiền	12/05/2007	KD13E	08	374	4,5		Hiền	le
27	000532	1301021524	Dương Thuý	Hoa	29/04/2007	KD13E	08	375	6,8		Hoa	chấn
28	000533	1301021528	Nguyễn Thị Ánh	Hồng	07/11/2007	KD13E	08	376	5,5		Hồng	le
29	000534	1301021062	Nguyễn Thị Ánh	Hồng	09/05/2007	KD13E	08	377	6,6		Hồng	chấn
30	000535	1301021067	Nguyễn Thị Mai	Hương	23/05/2007	KD13E	08	378	7,0		Hương	le
31	000536	1301021073	Đỗ Đình	Huy	29/09/2007	KD13E	08	379	5,1		Huy	chấn
32	000537	1301021535	Trương Thị Minh	Huyền	22/10/2007	KD13E	08	380	4,5		Huyền	le
33	000538	1301021087	Đỗ Như	Lân	12/09/2007	KD13E	08	381	8,0		Lân	chấn

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
34	000539	1301021092	Bùi Thị Khánh	Linh	08/07/2006	KD13E	08	382	2,5		Linh	lẻ
35	000540	1301021097	Đinh Vũ Hà	Linh	25/11/2007	KD13E	08	383	9,3		Linh	chẵn
36	000541	1301021104	Đỗ Thùy	Linh	04/01/2007	KD13E	08					ĐK
37	000542	1301021788	Ngô Thị Thảo	Linh	01/12/2007	KD13E	08	384	6,2		Linh	chẵn
38	000543	1301021117	Nguyễn Thị Khánh	Linh	13/07/2007	KD13E	08	385	5,5		Linh	lẻ
39	000544	1301021551	Trần Thị Hà	Linh	28/10/2007	KD13E	08	386	7,1		Hồng	chẵn
40	000545	1301021130	Lê Mai	Loan	31/10/2007	KD13E	08	387	3,0		Loan	lẻ
41	000546	1301021557	Lưu Khánh	Ly	23/11/2007	KD13E	08	388	4,2		Ly	chẵn
42	000547	1301021559	Đặng Thị Hồng	Mai	17/10/2007	KD13E	08	389	3,0		Mai	lẻ
43	000548	1301021562	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	19/06/2007	KD13E	08	390	5,3		Mai	chẵn

Tổng số sinh viên dự thi:.....40.

Tổng số tờ giấy thi:.....40.

Tổng số biên bản:.....0.

Ngày 29 tháng 12 Năm 2025

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Nguyễn T. Ngọc
Nguyễn T. Ngọc



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K13 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026**

Học phần: Anh văn bổ sung

Mã đề

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000549	1301021152	Đặng Trà	My	25/01/2007	KD13E	08	955	3,0	lẻ	My	
2	000550	1301021161	Lưu Hoàng	Nam	19/03/2007	KD13E	08	956	8,0	chẵn	Nam	
3	000551	1301021574	Nguyễn Thị Kim	Ngân	29/11/2007	KD13E	08					ĐK
4	000552	1301021579	Lê Thị Hồng	Ngọc	03/01/2007	KD13E	08					Văn
5	000553	1301021180	Phạm Thanh	Nhân	28/03/2007	KD13E	08	957	6,0	lẻ	Nhân	
6	000554	1301021186	Nghiêm Nhữ Yến	Nhi	26/12/2006	KD13E	08	958	3,5	chẵn	Nhi	
7	000555	1301021193	Phạm Yến	Nhi	11/07/2007	KD13E	08	959	4,0	lẻ	Nhi	
8	000556	1301021203	Nguyễn Thị Thùy	Ninh	17/04/2007	KD13E	08	960	3,5	chẵn	Ninh	
9	000557	1301021208	Đào Minh	Phương	20/10/2007	KD13E	08	961	5,0	lẻ	Phương	
10	000558	1301021216	Nguyễn Thu	Phương	24/01/2007	KD13E	08	962	5,5	chẵn	Phương	
11	000559	1301022022	Phùng Minh	Quang	27/10/2006	KD13E	08	963	3,5	lẻ	Quang	
12	000560	1301021228	Đỗ Thị Diễm	Quỳnh	08/05/2007	KD13E	08	964	3,0	chẵn	Quỳnh	
13	000561	1301021236	Phạm Thị Tươi	Sáng	01/03/2007	KD13E	08	965	6,0	lẻ	Sáng	
14	000562	1301021244	Nguyễn Thị Phương	Thanh	20/11/2007	KD13E	08	966	3,5	chẵn	Thanh	
15	000563	1301021250	Đinh Thu	Thảo	09/10/2007	KD13E	08	967	3,0	lẻ	Thảo	
16	000564	1301021258	Nguyễn Thạch	Thảo	21/02/2007	KD13E	08	968	4,0	chẵn	Thảo	
17	000565	1301021263	Phan Thị Thu	Thảo	23/09/2007	KD13E	08	969	3,0	lẻ	Thảo	
18	000566	1301021268	Nguyễn Thị	Thom	01/11/2007	KD13E	08	970	6,5	chẵn	Thom	
19	000567	1301021277	Nguyễn Anh	Thư	31/10/2007	KD13E	08	971	5,5	lẻ	Thư	
20	000568	1301021283	Đỗ Thế	Thủy	24/04/2007	KD13E	08	972	3,0	chẵn	Thủy	
21	000569	1301021290	Vũ Thị Thủy	Tiên	09/08/2007	KD13E	08	973	5,0	lẻ	Tiên	
22	000570	1301021297	Đinh Thùy	Trang	29/11/2007	KD13E	08	974	3,0	chẵn	Trang	
23	000571	1301021305	Ngô Quỳnh	Trang	30/08/2007	KD13E	08	975	5,5	lẻ	Trang	
24	000572	1301021313	Phạm Lê Kiều	Trang	12/01/2007	KD13E	08	976	6,0	chẵn	Trang	
25	000573	1301021979	Nguyễn Văn	Trường	24/05/2007	KD13E	08	977	3,0	lẻ	Trường	

Tổng số sinh viên dự thi: 23....

Tổng số tờ giấy thi: 23....

Tổng số biên bản: 0.....

Ngày 2.9. tháng 12. Năm 2025

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Nguyễn Minh Nhật

Nguyễn Thị Đào



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K13 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026**

Học phần: Anh văn bổ sung

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000574	1301021328	Lương Thị Tú	Uyên	27/09/2007	KD13E	08	310	3,5	01	Lương	chẵn
2	000575	1301021336	Nguyễn Đình	Văn	09/03/2007	KD13E	08			01	Nguyễn	Văn
3	000576	1301021648	Hoàng Thị Thảo	Vy	13/01/2007	KD13E	08	311	5,5	01	Hoàng	chẵn
4	000577	1301021346	Bùi Hải	Yến	11/11/2007	KD13E	08	312	4,0	01	Bùi	Lê
5	000578	1301021652	Trần Thị Kim	Yến	25/09/2007	KD13E	08	313	5,5	01	Trần	chẵn
6	000579	1301021992	Nguyễn Tường	An	13/10/2007	KD13G	09	314	3,0	01	Nguyễn	Lê
7	000580	1301020933	Bùi Quỳnh	Anh	02/08/2007	KD13G	09	315	3,5	01	Bùi	chẵn
8	000581	1301020942	Giang Tâm	Anh	11/11/2007	KD13G	09	316	3,5	01	Giang	Lê
9	000582	1301020948	Lê Nhật	Anh	26/07/2007	KD13G	09	317	4,0	01	Lê	chẵn
10	000583	1301020954	Ngô Minh	Anh	21/08/2007	KD13G	09	318	3,5	01	Ngô	Lê
11	000584	1301020961	Nguyễn Như Quốc	Anh	17/04/2007	KD13G	09	319	3,0	01	Nguyễn	chẵn
12	000585	1301020964	Nguyễn Thị Kim	Anh	19/09/2007	KD13G	09	320	4,0	01	Nguyễn	Lê
13	000586	1301020968	Nguyễn Việt	Anh	26/01/2007	KD13G	09	321	4,5	01	Nguyễn	chẵn
14	000587	1301020974	Trần Thị Lan	Anh	11/02/2006	KD13G	09	322	7,0	01	Trần	Lê
15	000588	1301020982	Nguyễn Thị Hồng	Ánh	12/07/2007	KD13G	09	323	3,0	01	Nguyễn	chẵn
16	000589	1301021494	Vương Thị Yên	Bình	14/12/2007	KD13G	09	324	3,0	01	Vương	Lê
17	000590	1301021497	Lê Thị Quỳnh	Chi	29/09/2007	KD13G	09	325	4,0	01	Lê	chẵn
18	000591	1301020998	Vũ Thu	Cúc	04/05/2007	KD13G	09	326	4,0	01	Vũ	Lê
19	000592	1301021502	Nguyễn Thị	Dịu	11/01/2007	KD13G	09	327	8,5	01	Nguyễn	chẵn
20	000593	1301021011	Nguyễn Thị Thùy	Dung	02/07/2007	KD13G	09	328	4,5	01	Nguyễn	Lê
21	000594	1301021017	Nguyễn Bạch	Dương	21/08/2007	KD13G	09	329	5,0	01	Nguyễn	chẵn
22	000595	1301021022	Nguyễn Hải	Duyên	24/05/2007	KD13G	09	330	5,0	01	Nguyễn	Lê
23	000596	1301021028	Lương Thị Hương	Giang	16/09/2007	KD13G	09	331	5,0	01	Lương	chẵn
24	000597	1301021037	Nguyễn Thị Thu	Hà	01/09/2007	KD13G	09	332	3,5	01	Nguyễn	Lê
25	000598	1301021043	Vũ Thanh	Hà	06/05/2007	KD13G	09	333	5,0	01	Vũ	chẵn
26	000599	1301021050	Lại Thị Thanh	Hiền	20/11/2007	KD13G	09	334	5,5	01	Lại	Lê
27	000600	1301021525	Lê Thị	Hoa	28/12/2007	KD13G	09	335	6,5	01	Lê	chẵn
28	000601	1301021529	Nguyễn Thị Thanh	Hồng	05/11/2007	KD13G	09	336	2,5	01	Nguyễn	Lê
29	000602	1301021068	Nguyễn Thiên	Hương	02/01/2007	KD13G	09	337	6,0	01	Nguyễn	chẵn
30	000603	1301021532	Đào Ngọc	Huyền	12/02/2007	KD13G	09				Đào	Văn
31	000604	1301021536	Ngô Gia	Khiêm	29/10/2007	KD13G	09	338	5,5	01	Ngô	chẵn
32	000605	1301021538	Đỗ Linh	Lăng	22/03/2007	KD13G	09	339	2,5	01	Đỗ	Lê

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
33	000606	1301021093	Bùi Trương Ngọc	Linh	03/11/2007	KD13G	09	340	6,0	01	Linh	chấn
34	000607	1301021098	Đỗ Khánh	Linh	24/02/2007	KD13G	09	341	8,0	01		lẻ
35	000608	1301021546	Hồ Hà	Linh	29/11/2007	KD13G	09	342	7,5	01	Bà	chấn
36	000609	1301021110	Nguyễn Mai	Linh	13/01/2007	KD13G	09	343	4,0	01	linh	lẻ
37	000610	1301021548	Nguyễn Thị Khánh	Linh	01/01/2007	KD13G	09	344	5,5	01	linh	chấn
38	000611	1301021126	Trần Thị Mai	Linh	27/06/2007	KD13G	09	345	3,0	01	linh	lẻ
39	000612	1301021553	Nguyễn Phương	Loan	28/10/2007	KD13G	09	346	3,5	02	Loan	chấn
40	000613	1301021136	Nguyễn Thị Khánh	Ly	07/12/2007	KD13G	09	347	3,0	01	Ly	lẻ
41	000614	1301021564	Hoàng Đức	Mạnh	19/10/2007	KD13G	09	348	4,0	01	chánh	chấn
42	000615	1301021153	Hoàng Hà	My	16/08/2007	KD13G	09	349	4,0	01	My	lẻ
43	000616	1301022011	Bùi Thị Thúy	Nga	15/10/2007	KD13G	09	350	4,0	01	Nga	chấn

Tổng số sinh viên dự thi:.....41.....

Tổng số tờ giấy thi:.....41.....

Tổng số biên bản:.....0.....

Ngày ..29 tháng 12 Năm 2025

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Nguyễn Thị Huyền

Đông Thị Trang



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K13 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026**

Học phần: Anh văn bổ sung

Đề thi

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000617	1301021164	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	19/05/2007	KD13G	09	1	4,0	lẻ	Ngân	
2	000618	1301021580	Nguyễn Bích	Ngọc	05/06/2007	KD13G	09	2	4,5	chẵn	Ngọc	
3	000619	1301021181	Hà Minh	Nhật	12/09/2007	KD13G	09	3	8,5	lẻ	Nhật	
4	000620	1301021187	Nguyễn Hoàng Yến	Nhi	30/09/2007	KD13G	09	4	3,5	chẵn	Nhi	
5	000621	1301021195	Trần Thị Yến	Nhi	11/12/2007	KD13G	09	5	4,5	lẻ	Nhi	
6	000622	1301021588	Trương Ngọc	Nhi	24/05/2007	KD13G	09	6	4,0	chẵn	Nhi	
7	000623	1301021590	Bùi Thị Kim	Oanh	08/02/2007	KD13G	09					Vắng
8	000624	1301021209	Đỗ Thị Thu	Phương	17/02/2007	KD13G	09	7	2,0	chẵn	Phường	
9	000625	1301021217	Trần Minh	Phương	20/09/2007	KD13G	09	8	2,0	lẻ	Ph	
10	000626	1301021222	Hà Anh	Quốc	30/06/2007	KD13G	09	9	3,0	chẵn	Quốc	
11	000627	1301021229	Đoàn Thị Thuý	Quỳnh	14/07/2007	KD13G	09	10	3,6	lẻ	Quỳnh	
12	000628	1301021607	Trần Văn	Tài	01/05/2003	KD13G	09	11	2,0	chẵn	Tài	
13	000629	1301021611	Phạm Mỹ	Thanh	12/05/2007	KD13G	09	12	3,0	lẻ	Thanh	
14	000630	1301021251	Đỗ Thị Thu	Thảo	14/09/2007	KD13G	09	13	7,0	chẵn	Thu	
15	000631	1301021259	Nguyễn Thanh	Thảo	14/02/2007	KD13G	09	14	4,0	lẻ	Thu	
16	000632	1301021264	Sái Thị Thu	Thảo	06/10/2007	KD13G	09	15	4,0	chẵn	Thảo	
17	000633	1301021270	Kiều Thị Hà	Thu	21/08/2004	KD13G	09	16	3,5	lẻ	Thu	
18	000634	1301021278	Nguyễn Anh	Thư	07/02/2007	KD13G	09	17	5,0	chẵn	Thư	
19	000635	1301021626	Lê Thị Thu	Thủy	01/01/2007	KD13G	09	18	2,5	lẻ	Thủy	
20	000636	1301021291	Trần Phúc	Toàn	30/10/2007	KD13G	09	19	8,0	chẵn	Toàn	
21	000637	1301021630	Đỗ Thị Thu	Trang	26/09/2007	KD13G	09	20	3,6	lẻ	Trang	
22	000638	1301021303	Lưu Thuý	Trang	09/04/2007	KD13G	09	21	4,0	chẵn	Trang	
23	000639	1301021306	Nguyễn Hà	Trang	24/08/2007	KD13G	09	22	6,0	lẻ	Trang	
24	000640	1301021314	Phạm Thị Linh	Trang	29/06/2007	KD13G	09	23	4,2	chẵn	Trang	
25	000641	1301021321	Đào Tuấn	Tú	28/02/2007	KD13G	09	24	2,0	lẻ	Tú	

Tổng số sinh viên dự thi: 24

Tổng số tờ giấy thi: 29

Tổng số biên bản: 0

Ngày 29 tháng 12 Năm 2025

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Phạm Văn Toàn

Nguyễn Thị Thanh Hà



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K13 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026**

Học phần: Anh văn bổ sung

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000642	1301022030	Nguyễn Thị Tố	Uyên	27/07/2007	KD13G	09	167	3,5		Uyên	Chấn
2	000643	1301022021	Vũ Anh	Văn	12/09/2006	KD13G	09					ĐK
3	000644	1301021341	Chu Khánh	Vy	22/09/2007	KD13G	09	168	4,5		Uy	chấn
4	000645	1301021649	Vũ Phan Thảo	Vy	28/10/2007	KD13G	09	169	3,5		Vy	lẻ
5	000646	1301021347	Chu Tiểu	Yến	27/01/2007	KD13G	09	170	4,0		Yến	chấn
6	000647	1301021352	Vương Thị Hải	Yến	18/11/2007	KD13G	09	171	3,5		Huyền	lẻ
7	000648	1301020932	Nguyễn Ngọc Bình	An	26/12/2007	KD13H	10	172	6,0		Bình	chấn
8	000649	1301021478	Đàm Mai	Anh	31/07/2007	KD13H	10	173	4,5		Anh	lẻ
9	000650	1301020943	Hàn Thị Kim	Anh	04/09/2007	KD13H	10	174	5,0		Anh	chấn
10	000651	1301020949	Lê Quỳnh	Anh	26/06/2007	KD13H	10	175	4,5		Anh	lẻ
11	000652	1301021482	Nguyễn Diệp	Anh	21/07/2007	KD13H	10	176	4,5		Anh	chấn
12	000653	1301020962	Nguyễn Phấn Trọng	Anh	30/10/2007	KD13H	10	177	5,5		Anh	lẻ
13	000654	1301022018	Nguyễn Thị Lan	Anh	06/08/2007	KD13H	10					ĐK
14	000655	1301020969	Phạm Nguyễn Phương	Anh	15/10/2007	KD13H	10	178	5,0		Pha	lẻ
15	000656	1301020975	Trần Thị Minh	Anh	16/12/2007	KD13H	10					ĐK
16	000657	1301021980	Nguyễn Thị Hồng	Ánh	13/02/2007	KD13H	10	179	3,0		Anh	lẻ
17	000658	1301020987	Lê Đặng Thùy	Châm	16/09/2007	KD13H	10	180	1,5		Châm	chấn
18	000659	1301020996	Nguyễn Phương	Chi	14/07/2007	KD13H	10	181	7,0		Chi	lẻ
19	000660	1301021000	Phạm Anh	Đào	29/01/2007	KD13H	10	182	3,0		Đào	chấn
20	000661	1301021007	Vũ Lâm	Đô	18/07/2007	KD13H	10	183	3,0		Đô	lẻ
21	000662	1301021012	Nguyễn Thùy	Dung	26/10/2007	KD13H	10	184	7,5		Dung	chấn
22	000663	1301021031	Phan Thị Hương	Giang	26/04/2007	KD13H	10	185	4,5		Giang	lẻ
23	000664	1301021994	Hoàng Thái	Hà	07/11/2007	KD13H	10	186	3,0		Hà	chấn
24	000665	1301021038	Nguyễn Thu	Hà	27/01/2007	KD13H	10	187	4,0		Hà	lẻ
25	000666	1301021518	Ngô Thu	Hạ	21/10/2007	KD13H	10	188	3,0		Hạ	chấn
26	000667	1301021052	Nguyễn Thủy	Hiền	19/10/2007	KD13H	10	189	6,5		Hiền	lẻ
27	000668	1301021057	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	04/10/2007	KD13H	10	190	3,5		Hoa	chấn
28	000669	1301021063	Trần Minh	Hồng	27/05/2007	KD13H	10	191	7,0		Hồng	lẻ
29	000670	1301021070	Nguyễn Thu	Hương	13/08/2007	KD13H	10	192	4,0		Hương	chấn
30	000671	1301022023	Đào Thị	Huyền	13/06/2007	KD13H	10	193	5,0		Huyền	chấn
31	000672	1301021081	Dương Đức	Kiên	12/06/2007	KD13H	10	194	3,5		Kiên	chấn
32	000673	1301021088	Hoàng Thị	Lanh	25/12/2007	KD13H	10	195	5,0		Lanh	lẻ

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
33	000674	1301021094	Đặng Thị Khánh	Linh	20/10/2007	KD13H	10	196	3,5		Linh	chẵn
34	000675	1301021105	Hồ Thị	Linh	02/02/2007	KD13H	10					Vàng
35	000676	1301021111	Nguyễn Mai	Linh	04/10/2007	KD13H	10	197	5,5		linh	chẵn
36	000677	1301021550	Nguyễn Thuỷ	Linh	07/10/2007	KD13H	10	198	6,0		thủy	lẻ
37	000678	1301022029	Trần Thùy	Linh	16/08/2005	KD13H	10	199	4,5		lưu	chẵn
38	000679	1301021554	Hoàng Văn	Long	30/09/2007	KD13H	10	200	4,0		long	lẻ
39	000680	1301021137	Nguyễn Thị Khánh	Ly	23/02/2007	KD13H	10	201	3,5		ly	chẵn
40	000681	1301021143	Dương Ngọc	Mai	21/04/2007	KD13H	10	202	3,5		Mai	lẻ
41	000682	1301021802	Hồ Thanh	Mai	08/07/2007	KD13H	10	203	4,0		Mai	chẵn
42	000683	1301021148	Đỗ Quang	Minh	28/12/2007	KD13H	10					Vàng
43	000684	1301021154	Nguyễn Thị Huyền	My	09/11/2007	KD13H	10	204	5,0		My	chẵn

Tổng số sinh viên dự thi:....38....

Tổng số tờ giấy thi:....38....

Tổng số biên bản:.....0.....

Ngày ...29 tháng 12 Năm 2025

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Đào Thị Hằng

Nguyễn Thị Thu Liê



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K13 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026**

Học phần: Anh văn bổ sung

Mã đề

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000685	1301021808	Đào Thị Tuyết	Nga	17/03/2007	KD13H	10					
2	000686	1301022014	Nguyễn Thị Thúy	Ngân	03/05/2006	KD13H	10	735	5,0	chẵn	Ngân	
3	000687	1301021168	Nguyễn Hồng	Ngọc	11/09/2007	KD13H	10	736	3,5	lẻ	Ngọc	
4	000688	1301021175	Lê Thảo	Nguyên	02/11/2007	KD13H	10	737	3,0	chẵn	Nguyễn	
5	000689	1301021182	Bùi Yến	Nhi	04/12/2007	KD13H	10	738	6,5	lẻ	Yến	
6	000690	1301021188	Nguyễn Thị	Nhi	14/11/2007	KD13H	10	739	6,5	chẵn	Nhi	
7	000691	1301021196	Vũ Lan	Nhi	04/01/2007	KD13H	10	740	6,0	lẻ	Nhi	
8	000692	1301021204	Lê Hồng	Oanh	03/02/2007	KD13H	10	741	5,5	chẵn	Oanh	
9	000693	1301021596	Hoàng Quỳnh	Phương	24/08/2007	KD13H	10	742	5,0	lẻ	Phương	
10	000694	1301021600	Trần Thị Thu	Phương	01/07/2007	KD13H	10	743	4,0	chẵn	Phước	
11	000695	1301021224	Dương Thị Hồng	Quỳnh	01/10/2007	KD13H	10	744	4,0	lẻ	Quỳnh	
12	000696	1301021605	Nguyễn Ngọc	Quỳnh	04/03/2007	KD13H	10	745	2,5	chẵn	Quỳnh	
13	000697	1301021238	Vũ Thanh	Tâm	06/01/2007	KD13H	10	746	4,5	lẻ	Tâm	
14	000698	1301021245	Phan Thị Phương	Thanh	07/07/2007	KD13H	10	747	4,5	chẵn	Thanh	
15	000699	1301021246	Phùng Thị	Thanh	17/09/2007	KD13H	10	748	6,0	lẻ	Thanh	
16	000700	1301021252	Giang Thị	Thảo	06/12/2007	KD13H	10	749	4,5	chẵn	Thảo	
17	000701	1301021613	Nguyễn Thị	Thảo	12/06/2006	KD13H	10	750	9,5	lẻ	Thảo	
18	000702	1301021618	Trịnh Phương	Thảo	22/12/2007	KD13H	10	751	9,5	chẵn	Thảo	
19	000703	1301021271	Nguyễn Thị	Thu	19/11/2007	KD13H	10	752	6,0	lẻ	Thu	
20	000704	1301021279	Nguyễn Lê Minh	Thu	27/06/2007	KD13H	10	753	8,5	chẵn	Thu	
21	000705	1301021284	Phạm Thị	Thùy	11/06/2007	KD13H	10	754	8,0	lẻ	Thùy	
22	000706	1301021292	Nguyễn Thị Hương	Trà	18/05/2007	KD13H	10	755	4,0	chẵn	Trà	
23	000707	1301021631	Đỗ Thuý	Trang	25/12/2007	KD13H	10	756	6,5	lẻ	Trang	
24	000708	1301021310	Nguyễn Thị Mai	Trang	20/02/2007	KD13H	10	757	3,0	chẵn	Trang	
25	000709	1301021315	Phùng Huyền	Trang	15/12/2007	KD13H	10	758	3,5	lẻ	Trang	

Tổng số sinh viên dự thi: 24....

Tổng số tờ giấy thi: 24..

Tổng số biên bản: 0.....

Ngày 29 tháng 12 năm 2025

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Thao

Thao

Trịnh Thị Hồng Thái

Trịnh Thị Diệp



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K13 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026**

Học phần: Anh văn bổ sung

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000710	1301021322	Trương Thị Cẩm	Tú	31/12/2006	KD13H	10	429	8,0	1	Tú	Chấn
2	000711	1301021329	Vũ Thị Tú	Uyên	18/11/2007	KD13H	10	430	3,5 = 0	1	Uyên	lẻ <i>B?</i>
3	000712	1301021337	Nguyễn Thị Yến	Vi	06/08/2007	KD13H	10	431	5,5	1	Vi	chấn
4	000713	1301021342	Đoàn Chiêu	Xuân	20/02/2007	KD13H	10	432	7,5	1	Xuân	lẻ
5	000714	1301021348	Đỗ Hải	Yến	15/01/2007	KD13H	10	433	6,0	1	Yến	chấn
6	000715	1301031720	Đào Phúc	An	07/05/2007	QT13A	11	434	7,0	1	An	lẻ
7	000716	1301031667	Bạch Hoàng	Anh	29/09/2007	QT13A	11	435	8,5	1	H	chấn
8	000717	1301031721	Đặng Thị Mai	Anh	06/10/2007	QT13A	11	436	5,0	1	Đ	lẻ
9	000718	1301030090	Đỗ Nhật	Anh	23/12/2007	QT13A	11	437	5,0	1	Đ	chấn
10	000719	1301030093	Đoàn Ngọc	Anh	09/06/2007	QT13A	11	438	4,5	1	Đ	lẻ
11	000720	1301030101	Lê Quỳnh	Anh	20/07/2007	QT13A	11	439	5,0	1	Đ	chấn
12	000721	1301030105	Mạc Mai	Anh	18/11/2007	QT13A	11	440	5,0	1	Anh	lẻ
13	000722	1301030112	Nguyễn Thị Hải	Anh	04/08/2007	QT13A	11	441	5,5	1	Anh	chấn
14	000723	1301030114	Nguyễn Thị Nguyệt	Anh	10/12/2007	QT13A	11	442	6,0	1	Anh	lẻ
15	000724	1301030125	Phạm Thị Huyền	Anh	22/09/2007	QT13A	11	443	7,0	1	Đ	chấn
16	000725	1301031998	Đinh Thị Ngọc	Ánh	10/05/2007	QT13A	11	444	5,0	1	Đ	lẻ
17	000726	1301031734	Đặng Gia	Bảo	16/12/2007	QT13A	11	445	4,5	1	Bảo	chấn
18	000727	1301031738	Đào Xuân	Bình	18/09/2004	QT13A	11	446	4,0	1	Bình	lẻ
19	000728	1301031742	Nguyễn Thị Kim	Chi	09/12/2007	QT13A	11	447	5,0	1	Đ	chấn
20	000729	1301030161	Phạm Đức	Cường	16/05/2007	QT13A	11	448	8,0	1	Ưng	lẻ
21	000730	1301030164	Nguyễn Hải	Đặng	05/12/2007	QT13A	11	449	7,0	1	Đ	chấn
22	000731	1301030169	Nguyễn Minh	Đạt	22/11/2005	QT13A	11	450	3,0	1	Đ	lẻ
23	000732	1301030173	Phạm Sỹ	Đạt	21/07/2007	QT13A	11	451	6,0	1	Đ	chấn
24	000733	1301030174	Lê Minh	Diệp	01/03/2007	QT13A	11	452	5,5	1	Đ	lẻ
25	000734	1301030180	Đinh Thị Minh	Đức	14/06/2007	QT13A	11	453	8,5	1	Đ	chấn
26	000735	1301030185	Phạm Minh	Đức	12/08/2007	QT13A	11	454	5,5	1	Đ	lẻ
27	000736	1301031757	Phạm Đăng	Dũng	14/07/2007	QT13A	11	455	5,0	1	Đ	chấn
28	000737	1301030205	Nguyễn Anh	Duy	28/08/2007	QT13A	11	456	5,5	1	Đ	lẻ
29	000738	1301030211	Nguyễn Hương	Giang	23/09/2007	QT13A	11	457	6,0	1	Giang	chấn
30	000739	1301030217	Vũ Thị Linh	Giang	24/02/2007	QT13A	11	458	6,0	1	Giang	lẻ
31	000740	1301030224	Nguyễn Thu	Hà	09/10/2007	QT13A	11	459	6,0	1	Đ	chấn
32	000741	1301031767	Nguyễn Lê Minh	Hải	30/07/2007	QT13A	11	460	5,5	1	Hải	lẻ

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
33	000742	1301030236	Nguyễn Văn	Hậu	21/04/2007	QT13A	11	461	5,0	1	Hậu	chấn
34	000743	1301030240	Lê Thị Ngọc	Hiền	29/12/2007	QT13A	11	462	8,5	1	Hiền	lẻ
35	000744	1301030244	Nguyễn Tuấn	Hiệp	09/11/2007	QT13A	11	463	5,5	1	Hiệp	chấn
36	000745	1301030245	Hoàng Trung	Hiếu	24/11/2007	QT13A	11	464	4,0	1	Hiếu	lẻ
37	000746	1301031771	Đỗ Hồng	Hoa	16/07/2007	QT13A	11	465	5,0	1	Hoa	chấn
38	000747	1301031773	Nguyễn Huy	Hoàng	18/11/2007	QT13A	11	466	4,0	1	Hoàng	lẻ
39	000748	1301030264	Trần Vũ	Hùng	28/01/2007	QT13A	11					Vắng
40	000749	1301030269	Đỗ Thị Lan	Hương	22/12/2007	QT13A	11	467	6,0	1	Hương	lẻ
41	000750	1301030275	Nguyễn Thị Thúy	Hường	27/08/2007	QT13A	11	468	5,0	1	Hường	chấn
42	000751	1301030278	Vũ Văn	Hường	25/12/2007	QT13A	11	469	4,0	1	Hường	lẻ
43	000752	1301030291	Nguyễn Bùi Gia	Khánh	16/10/2007	QT13A	11	470	6,0	1	Khánh	chấn

Tổng số sinh viên dự thi: 42...

Tổng số tờ giấy thi: 42

Tổng số biên bản: 01

Ngày 29 tháng 12 Năm 2025

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Nguyễn Thị Thuê Bùi Chí Minh Phụng



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K13 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026**

Học phần: Anh văn bổ sung

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000753	1301030299	Phan Đỗ Đăng	Khôi	09/01/2007	QT13A	11	1059	3,5	1	Khôi	lẻ
2	000754	1301030304	Đỗ Viết	Lâm	30/01/2007	QT13A	11	1060	6,5	1	Lâm	chẵn
3	000755	1301030309	Đỗ Khánh	Lan	13/04/2007	QT13A	11	1061	4,0	1	Lan	lẻ
4	000756	1301030323	Hoàng Hà	Linh	29/09/2007	QT13A	11	1062	7,5	1	Hà	chẵn
5	000757	1301030330	Nguyễn Hoàng Ngọc	Linh	01/12/2007	QT13A	11	1063	5,0	1	Ngọc	lẻ
6	000758	1301030336	Nguyễn Văn	Linh	23/07/2007	QT13A	11	1064	5,0	1	Linh	chẵn
7	000759	1301030343	Vũ Khánh	Linh	27/11/2007	QT13A	11	1065	7,0	1	Vũ	lẻ
8	000760	1301030348	Nguyễn Công Hoàng	Long	08/11/2007	QT13A	11	1066	4,5	1	Hoàng	chẵn
9	000761	1301030356	Lê Khánh	Ly	21/12/2007	QT13A	11	1067	4,0	1	Lê	lẻ
10	000762	1301030369	Hoàng Trần Nhật	Minh	21/03/2007	QT13A	11	1068	3,5	1	Minh	chẵn
11	000763	1301030375	Nguyễn Tuấn	Minh	29/12/2007	QT13A	11	1069	4,0	1	Minh	lẻ
12	000764	1301031807	Nguyễn Hải	My	23/09/2007	QT13A	11	1070	6,0	1	My	chẵn
13	000765	1301031974	Dương Hồng	Nam	11/11/2007	QT13A	11	1071	3,0	1	Nam	lẻ
14	000766	1301031978	Nguyễn Thị Phương	Nga	24/08/2007	QT13A	11	1072	4,5	1	Phương	chẵn
15	000767	1301031812	Ngô Tùng	Nghĩa	20/06/2007	QT13A	11					vắng
16	000768	1301030396	Nguyễn Thị Ánh	Ngọc	14/10/2006	QT13A	11	1073	2,0	1	Ngọc	chẵn
17	000769	1301030400	Tạ Như	Ngọc	06/02/2007	QT13A	11	1074	4,0	1	Ngọc	lẻ
18	000770	1301030405	Phạm Thị Thảo	Nguyên	11/12/2006	QT13A	11	1075	3,5	1	Thảo	chẵn
19	000771	1301030408	Nguyễn Hữu	Nhâm	18/09/2007	QT13A	11	1076	4,5	1	Nhâm	lẻ
20	000772	1301030416	Phan Yến	Nhi	16/12/2007	QT13A	11	1077	3,5	1	Phan	chẵn
21	000773	1301030429	Đặng Hồng	Phúc	19/03/2007	QT13A	11	1078	3,5	1	Phúc	lẻ
22	000774	1301030433	Nguyễn Hữu	Phúc	17/01/2007	QT13A	11	1079	3,5	1	Phúc	chẵn
23	000775	1301030438	Vũ Thị Hoài	Phương	16/07/2007	QT13A	11	1080	3,5	1	Phước	chẵn
24	000776	1301030449	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	13/10/2007	QT13A	11	1081	4,5	1	Quỳnh	chẵn
25	000777	1301030453	Vũ Như	Quỳnh	25/09/2007	QT13A	11	1082	2,0	1	Quỳnh	lẻ
26	000778	1301030458	Vũ Kim Trường	Son	18/10/2007	QT13A	11	1083	8,5	1	Son	chẵn
27	000779	1301030463	Phạm Hồng	Thái	13/12/2007	QT13A	11	1084	4,5	1	Thái	lẻ
28	000780	1301030470	Bùi Phương	Thảo	23/12/2006	QT13A	11	1085	5,5	1	Thảo	chẵn
29	000781	1301031836	Nguyễn Đức	Thiện	02/03/2007	QT13A	11	1086	2,0	1	Thiện	lẻ
30	000782	1301032028	Hoàng Thanh	Thúy	22/08/2007	QT13A	11	1087	4,5	1	Thúy	chẵn
31	000783	1301030500	Bùi Huyền	Trang	03/01/2007	QT13A	11	1088	3,5	1	Trang	lẻ
32	000784	1301030503	Đình Thu	Trang	10/01/2007	QT13A	11	1089	3,5	1	Trang	chẵn

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
33	000785	1301030518	Phạm Kiều	Trang	26/04/2007	QT13A	11	1090	4,0	1	Trang	lẻ
34	000786	1301030534	Nguyễn Đức	Trung	22/03/2007	QT13A	11	1091	3,5	1	Trung	chẵn
35	000787	1301030537	Dương Quốc	Trượng	25/12/2005	QT13A	11	1092	2,0	1	Dương	lẻ
36	000788	1301030540	Vũ Ngọc	Tú	07/03/2007	QT13A	11	1093	2,0	1	Tú	chẵn
37	000789	1301030547	Bùi Thị	Uyên	04/10/2007	QT13A	11	1094	2,0	1	Uyên	lẻ
38	000790	1301030550	Vũ Thị Phương	Uyên	08/07/2007	QT13A	11	1095	3,5	1	Uyên	chẵn
39	000791	1301030555	Trịnh Văn	Việt	26/10/2007	QT13A	11	1096	3,5	1	Việt	lẻ
40	000792	1301030559	Nguyễn Thị Hiền	Vinh	12/12/2007	QT13A	11	1097	4,0	1	Vinh	chẵn
41	000793	1301030562	Lê Quốc	Vượng	08/10/2007	QT13A	11	1098	3,5	1	Quốc	lẻ
42	000794	1301030563	Nguyễn Phúc Lộc	Vượng	07/08/2007	QT13A	11	1099	5,5	1	Phúc	chẵn
43	000795	1301031859	Lê Thị Bảo	Yến	16/09/2007	QT13A	11	1100	3,5	1	Bảo	lẻ

Tổng số sinh viên dự thi: 42

Tổng số tờ giấy thi: 42

Tổng số biên bản: 01

Ngày 29 tháng 12 Năm 2023

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Nguyễn Thị Ngọc Trân Thị Lương



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K13 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026**

Học phần: Anh văn bổ sung

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000796	1301030080	Nguyễn Hải	An	17/01/2007	QT13B	12	128	5,0	1	An	Chấn
2	000797	1301030085	Bùi Đức Hoàng	Anh	13/11/2007	QT13B	12	129	7,0	1	Anh	lẻ
3	000798	1301030089	Đào Văn	Anh	16/01/2007	QT13B	12	130	3,5	1	Anh	chấn
4	000799	1301030098	Lê Phương	Anh	14/10/2007	QT13B	12	131	5,0	1	Anh	lẻ
5	000800	1301030100	Lê Quỳnh	Anh	17/08/2007	QT13B	12	132	3,5	1	Anh	chấn
6	000801	1301030103	Lưu Hoàng	Anh	20/08/2007	QT13B	12	133	Mười	1	Anh	lẻ
7	000802	1301030109	Nguyễn Hồng	Anh	15/01/2007	QT13B	12					Đang
8	000803	1301030113	Nguyễn Thị Mai	Anh	15/01/2007	QT13B	12	134	5,0	1	Anh	lẻ
9	000804	1301030115	Nguyễn Thị Vân	Anh	10/09/2007	QT13B	12	135	3,5	1	Anh	chấn
10	000805	1301030126	Phạm Thị Lan	Anh	16/09/2007	QT13B	12	136	4,0	1	Anh	lẻ
11	000806	1301030136	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	25/05/2007	QT13B	12	137	5,0	1	Anh	chấn
12	000807	1301030145	Trịnh Thái	Bình	15/02/2007	QT13B	12	138	4,0	1	Bình	lẻ
13	000808	1301031982	Trịnh Quỳnh	Chi	13/12/2007	QT13B	12	139	5,0	1	Chi	Chấn
14	000809	1301030162	Chu Quốc	Đại	16/05/2007	QT13B	12	140	3,5	1	Đại	lẻ
15	000810	1301030165	Đinh Tiến	Đạt	31/08/2007	QT13B	12	141	4,0	1	Đạt	chấn
16	000811	1301031748	Nguyễn Thành	Đạt	15/12/2003	QT13B	12					ĐK
17	000812	1301030170	Nguyễn Tiến	Đạt	22/02/2007	QT13B	12	142	3,5	1	Đạt	Chấn
18	000813	1301031750	Phạm Thành	Đạt	14/01/2007	QT13B	12					ĐK
19	000814	1301030175	Kiều Thị	Dinh	06/11/2007	QT13B	12	143	5,0	1	Dinh	chấn
20	000815	1301030181	Đoàn Ngọc	Đức	05/01/2004	QT13B	12	144	4,0	1	Đức	lẻ
21	000816	1301030188	Nguyễn Thị Thùy	Dung	22/12/2007	QT13B	12	145	4,0	1	Dung	Chấn
22	000817	1301030196	Phạm Trí	Dũng	03/11/2006	QT13B	12	146	5,0	1	Dũng	lẻ
23	000818	1301030209	Đào Mỹ	Giang	21/10/2007	QT13B	12	147	4,0	1	Giang	chấn
24	000819	1301030212	Nguyễn Hương	Giang	19/01/2007	QT13B	12	148	4,0	1	Giang	lẻ
25	000820	1301030219	Hà Thị Ngọc	Hà	02/02/2007	QT13B	12	149	5,0	1	Hà	chấn
26	000821	1301030225	Nguyễn Tô Thu	Hà	19/12/2007	QT13B	12	150	5,0	1	Hà	lẻ
27	000822	1301030228	Phùng Tài Vũ	Hải	27/01/2007	QT13B	12	151	5,0	1	Hải	chấn
28	000823	1301030238	Đỗ Minh	Hiền	21/01/2007	QT13B	12	152	5,0	1	Hiền	lẻ
29	000824	1301030241	Lưu Thanh	Hiền	18/12/2007	QT13B	12	153	8,5	1	Hiền	chấn
30	000825	1301030248	Nguyễn Lê Ngọc	Hiếu	27/09/2007	QT13B	12	154	5,0	1	Hiếu	lẻ
31	000826	1301030253	Nguyễn Thị	Hoa	25/08/2007	QT13B	12	155	4,0	1	Hoa	chấn
32	000827	1301030256	Nguyễn Ngọc Huy	Hoàng	21/07/2007	QT13B	12	156	5,0	1	Hoàng	lẻ
33	000828	1301030266	Lê Nguyễn Tuấn	Hung	05/12/2007	QT13B	12	157	6,5	1	Hung	chấn

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
34	000829	1301030273	Phạm Thị	Hương	04/12/2007	QT13B	12	158	4,0	1	Hương	Hương
35	000830	1301030276	Trần Thu	Hường	02/11/2007	QT13B	12	159	4,0	1	Hường	Hường
36	000831	1301030290	Lưu Trần Gia	Khánh	01/05/2007	QT13B	12	160	3,5	1	Khánh	Khánh
37	000832	1301030292	Nguyễn Ngọc	Khánh	23/05/2007	QT13B	12					ĐK
38	000833	1301030300	Vũ Minh	Khuê	02/12/2003	QT13B	12	161	6,0	1	Khuê	Khuê
39	000834	1301030306	Nguyễn Tùng	Lâm	09/03/2007	QT13B	12	162	3,5	1	Tùng	Tùng
40	000835	1301031786	Bùi Ngọc	Linh	22/09/2007	QT13B	12	163	5,5	1	Linh	Linh
41	000836	1301030316	Đỗ Nguyễn Hải	Linh	20/09/2007	QT13B	12	164	6,0	1	Linh	Linh
42	000837	1301030327	Ngô Thị Thùy	Linh	06/08/2007	QT13B	12	165	8,0	1	Thùy	Thùy
43	000838	1301031790	Nguyễn Khánh	Linh	15/03/2007	QT13B	12	166	7,5	1	Linh	Linh

Tổng số sinh viên dự thi:....39...

Tổng số tờ giấy thi:.....39..

Tổng số biên bản:.....0.....

Ngày 29.. tháng 12.. Năm 2025

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Đỗ Thị Tuyết Mai Nguyễn Thị Nhung



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K13 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026**

Học phần: Anh văn bổ sung

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000839	1301030338	Tăng Nhật	Linh	01/07/2003	QT13B	12	1101	3,5	1	Lil	le
2	000840	1301030344	Vũ Tú	Linh	12/11/2007	QT13B	12	1102	4,0	1	Lis	chăn
3	000841	1301030349	Nguyễn Hữu	Long	03/01/2007	QT13B	12	1103	3,0	1	Long	le
4	000842	1301030358	Phạm Thị Hương	Ly	22/04/2007	QT13B	12	1104	5,0	1	ly	chăn
5	000843	1301030368	Đỗ Bá Hoàng	Minh	10/12/2007	QT13B	12	1105	5,0	1	Minh	le
6	000844	1301030372	Nguyễn Đức	Minh	24/08/2007	QT13B	12	1106	8,0	1	Minh	chăn
7	000845	1301030377	Trần Thiên	Minh	01/11/2007	QT13B	12	1107	4,5	1	Minh	le
8	000846	1301030381	Lương Hoàng	Nam	28/07/2007	QT13B	12	1108	4,0	1	Nam	chăn
9	000847	1301031811	Lê Thanh	Ngân	16/08/2007	QT13B	12	1109	7,5	1	Ngân	le
10	000848	1301030388	Đinh Hồng	Ngọc	24/02/2007	QT13B	12	1110	7,0	1	Đinh	chăn
11	000849	1301030398	Phạm Bảo	Ngọc	10/04/2007	QT13B	12	1111	8,0	1	Phạm	le
12	000850	1301030402	Trần Thị Hồng	Ngọc	22/01/2007	QT13B	12	1112	5,0	1	Ngọc	chăn
13	000851	1301030406	Đào Duy	Nguyễn	06/09/2007	QT13B	12	1113	7,0	1	Nguyễn	le
14	000852	1301031817	Phạm Quang	Nhật	28/09/2003	QT13B	12	1114	6,5	1	Nhật	chăn
15	000853	1301030411	Trịnh Long	Nhật	03/10/2007	QT13B	12	1115	5,0	1	Nhật	le
16	000854	1301030418	Vũ Ngọc Bảo	Nhi	05/10/2007	QT13B	12	1116	4,5	1	Nhi	chăn
17	000855	1301030431	Lê Thị Nguyên	Phúc	21/10/2007	QT13B	12	1117	5,5	1	Phúc	le
18	000856	1301031821	Phạm Thị	Phượng	01/12/2007	QT13B	12	1118	5,5	1	Phượng	chăn
19	000857	1301031822	Đinh Dương	Quang	23/02/2007	QT13B	12	1119	3,0	1	Dương	le
20	000858	1301030451	Trần Hương	Quỳnh	27/07/2007	QT13B	12	1120	5,0	1	Trần	chăn
21	000859	1301030456	Đinh Thế	Sơn	03/02/2007	QT13B	12	1121	6,0	1	Sơn	le
22	000860	1301030459	Vũ Đức	Tài	20/12/2007	QT13B	12	1122	4,5	1	Tài	chăn
23	000861	1301030464	Hà Trọng	Thân	30/10/2007	QT13B	12	1123	5,0	1	Thân	le
24	000862	1301030471	Đỗ Thanh	Thảo	28/02/2007	QT13B	12	1124	7,0	1	Thảo	chăn
25	000863	1301030478	Nguyễn Phú Cường	Thịnh	20/10/2007	QT13B	12	1125	7,0	1	Thịnh	le

Tổng số sinh viên dự thi: 25...

Tổng số tờ giấy thi: 25...

Tổng số biên bản: 0...

Ngày 29 tháng 12 năm 2025

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Đoàn Thị Huệ

Nguyễn Thị Ngọc Thanh



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K13 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026**

Học phần: Anh văn bổ sung

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000864	1301030488	Tạ Thị Thu	Thùy	18/06/2007	QT13B	12	205	8,5	(8,5)	Thùy	chẵn
2	000865	1301031843	Đào Huyền	Trang	09/07/2007	QT13B	12					
3	000866	1301031845	Nguyễn Phương	Trang	18/10/2007	QT13B	12	206	8,5		Trang	chẵn
4	000867	1301030521	Phạm Thùy	Trang	02/05/2007	QT13B	12	207	7,0		Trang	lẻ
5	000868	1301031983	Võ Thanh	Trúc	07/02/2007	QT13B	12	208	3,5		Trúc	lẻ
6	000869	1301030532	Lê Đức	Trung	23/02/2005	QT13B	12					
7	000870	1301030535	Tổng Quang	Trung	11/08/2007	QT13B	12	209	3,5		Trung	chẵn
8	000871	1301030538	Ngô Cẩm	Tú	27/08/2007	QT13B	12	210	3,5		Tú	lẻ
9	000872	1301030541	Dương Mạnh	Tuấn	19/02/2007	QT13B	12	211	4,0		Tuấn	chẵn
10	000873	1301030548	Lỗ Thị Tố	Uyên	13/06/2007	QT13B	12	212	3,5		Uyên	lẻ
11	000874	1301030551	Ngô Thị Hoàng	Vân	04/12/2007	QT13B	12	213	5,0		vân	chẵn
12	000875	1301030556	Vũ Đức	Việt	21/01/2007	QT13B	12	214	4,0		Việt	lẻ
13	000876	1301030561	Dương Duy	Vũ	29/11/2007	QT13B	12	215	4,0		Vũ	chẵn
14	000877	1301030564	Đặng Thị Hà	Vy	09/11/2007	QT13B	12	216	6,0		Vy	lẻ
15	000878	1301030570	Nguyễn Hải	Yến	21/04/2007	QT13B	12	217	3,5		Yen	chẵn
16	000879	1301030081	Nguyễn Văn	An	24/11/2007	QT13C	13					ĐK
17	000880	1301030086	Bùi Mai	Anh	31/05/2007	QT13C	13	226	4,5		Mai Anh	chẵn
18	000881	1301030092	Đỗ Việt	Anh	13/03/2007	QT13C	13	218	0,5		Việt	lẻ
19	000882	1301030104	Luyện Thị Lan	Anh	29/06/2007	QT13C	13	219	5,0		Anh	chẵn
20	000883	1301030110	Nguyễn Lê Đức	Anh	13/12/2007	QT13C	13	220	3,0		Đức	lẻ
21	000884	1301031730	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	03/01/2007	QT13C	13	221	3,0		Ngọc	chẵn
22	000885	1301030117	Nguyễn Trung	Anh	06/04/2007	QT13C	13	222	3,5		Trung	lẻ
23	000886	1301030128	Trần Ngọc	Anh	29/11/2007	QT13C	13	223	7,5		Anh	chẵn
24	000887	1301031735	Đinh Lê Gia	Bảo	08/12/2005	QT13C	13	224	3,5		Bảo	lẻ
25	000888	1301031739	Nguyễn Vi	Cầm	13/03/2007	QT13C	13	225	5,5		Vi	chẵn

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày 29 tháng 12 Năm 2025

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Nguyễn Thị Ngọc Anh Hoàng Thị Duyên



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K13 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026**

Học phần: Anh văn bổ sung

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000889	1301030155	Nguyễn Thành	Công	29/05/2007	QT13C	13					ĐK
2	000890	1301030163	Nguyễn Văn	Đại	05/12/2007	QT13C	13	391	5,0	1	Đại	chấn
3	000891	1301030168	Lê Tiến	Đạt	12/11/2007	QT13C	13	392	8,0	1	Đạt	lẻ
4	000892	1301030171	Nguyễn Tiến	Đạt	29/08/2007	QT13C	13	393	5,0	1	Đạt	chấn
5	000893	1301031751	Trịnh Tiến	Đạt	31/10/2003	QT13C	13					ĐK
6	000894	1301032012	Bùi Đình	Đức	10/06/2007	QT13C	13	394	4,0	1	Đức	lẻ
7	000895	1301030183	Nguyễn Mạnh	Đức	02/08/2007	QT13C	13	395	5,0	1	Đức	lẻ
8	000896	1301030193	Nguyễn Việt	Dũng	28/08/2007	QT13C	13	396	8,0	1	Việt	chấn
9	000897	1301030202	Nguyễn Quý	Dương	05/06/2007	QT13C	13	397	5,0	1	Dương	lẻ
10	000898	1301031762	Lê Thị Hương	Giang	04/11/2007	QT13C	13	398	4,0	1	Hương	chấn
11	000899	1301030216	Trịnh Thị Quỳnh	Giang	07/06/2007	QT13C	13	399	8,0	1	Quỳnh	lẻ
12	000900	1301030222	Nguyễn Thị Thu	Hà	08/08/2007	QT13C	13	400	7,0	1	Thu	chấn
13	000901	1301031766	Nguyễn Thị	Hạ	13/03/2007	QT13C	13	401	7,0	1	Hạ	lẻ
14	000902	1301030234	Trịnh Thị	Hằng	16/07/2005	QT13C	13	402	6,0	1	Hằng	chấn
15	000903	1301030239	Đỗ Thị Thu	Hiền	10/12/2007	QT13C	13	403	5,0	1	Thu	lẻ
16	000904	1301030251	Chu Thị	Hoa	27/11/2007	QT13C	13	404	6,0	1	Chu	chấn
17	000905	1301030254	Lương Thu	Hoài	21/03/2007	QT13C	13	405	5,0	1	Thu	lẻ
18	000906	1301031774	Nguyễn Huy	Hoàng	21/08/2007	QT13C	13	406	6,0	1	Huy	chấn
19	000907	1301030257	Thái Việt	Hoàng	28/04/2007	QT13C	13	407	8,0	1	Việt	lẻ
20	000908	1301030267	Phan Hà Khánh	Hưng	18/08/2007	QT13C	13					ĐK
21	000909	1301030274	Chu Thị	Hường	24/06/2007	QT13C	13	408	6,0	1	Hường	lẻ
22	000910	1301030277	Nguyễn Quang	Hường	25/12/2007	QT13C	13					ĐK
23	000911	1301030281	Nguyễn Khánh	Huy	11/07/2007	QT13C	13	409	6,0	1	Huy	lẻ
24	000912	1301031783	Mai Ngọc	Khánh	04/01/2003	QT13C	13	410	6,0	1	Khánh	chấn
25	000913	1301030296	Trần Đình	Khoa	22/11/2007	QT13C	13	411	6,0		Khoa	lẻ
26	000914	1301030301	Nguyễn Duy	Kiên	19/05/2007	QT13C	13	412	8,0	1	Kiên	chấn
27	000915	1301030308	Vũ Xuân	Lâm	20/02/2007	QT13C	13	413	5,0	1	Lâm	lẻ
28	000916	1301030312	Cao Phương	Linh	15/07/2007	QT13C	13	414	6,5	1	Linh	chấn
29	000917	1301030317	Đỗ Thị Khánh	Linh	28/01/2007	QT13C	13	415	6,0	1	Khánh	lẻ
30	000918	1301030329	Nguyễn Hoàng	Linh	25/04/2007	QT13C	13	416	5,0	1	Linh	chấn
31	000919	1301031793	Nguyễn Thị Trang	Linh	10/07/2007	QT13C	13	417	6,0	1	Trang	lẻ
32	000920	1301031796	Trịnh Quang	Linh	23/07/2006	QT13C	13					ĐK
33	000921	1301030347	Lê Trọng	Long	11/12/2007	QT13C	13	418	7,0	1	Long	lẻ

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
34	000922	1301030350	Trịnh Việt	Long	19/05/2007	QT13C	13	419	3,5	1	Long	chấn
35	000923	1301030359	Phan Thị Cẩm	Ly	10/08/2007	QT13C	13	420	7,0	1	Ly	le'
36	000924	1301031566	Đỗ Hải Tuấn	Minh	28/11/2007	QT13C	13	421	5,0	1	Minh	chấn
37	000925	1301030373	Nguyễn Quang	Minh	05/12/2007	QT13C	13	422	4,0	1	Minh	le
38	000926	1301031806	Vũ Đức	Minh	02/11/2007	QT13C	13	423	8,0	1	Minh	chấn
39	000927	1301030383	Phạm Hoàng	Nam	19/04/2007	QT13C	13	424	6,0	1	Phạm	le'
40	000928	1301030387	Vũ Thị Thanh	Ngân	02/04/2007	QT13C	13	425	6,0	1	Ngân	chấn
41	000929	1301030389	Dương Bích	Ngọc	17/10/2007	QT13C	13	426	5,0	1	Ngọc	le
42	000930	1301030399	Phạm Hồng	Ngọc	22/02/2007	QT13C	13	427	3,5	1	Ngọc	chấn
43	000931	1301030403	Đào Thị Thảo	Nguyên	14/08/2006	QT13C	13	428	5,0	1	Nguyên	le'

Tổng số sinh viên dự thi:....38....

Tổng số tờ giấy thi:....38....

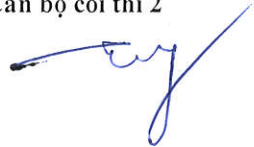
Tổng số biên bản:.....e.....

Ngày 29. tháng 1.2. Năm 2025

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2


Vũ T.T. Dũng


Trần Thị Lý



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K13 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026**

Học phần: Anh văn bổ sung

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000932	1301030407	Nguyễn Thị Ánh	Nguyệt	30/11/2007	QT13C	13	1151	7,0	1	Nguyệt	chấn
2	000933	1301030413	Dương Yến	Nhi	31/03/2007	QT13C	13	1152	5,0	1	Nhi	lẻ
3	000934	1301030417	Vũ Linh	Nhi	17/09/2007	QT13C	13	1153	4,0	1	Thi	chấn
4	000935	1301030426	Đỗ Minh	Phong	14/10/2006	QT13C	13	1154	2,0	1	Phong	lẻ
5	000936	1301030432	Lý Tuấn	Phúc	16/05/2007	QT13C	13	1155	3,5	1	Phúc	chấn
6	000937	1301030440	Lê Minh	Quân	05/08/2007	QT13C	13	1156	2,5	1	Quân	lẻ
7	000938	1301030442	Trần Đức	Quang	07/02/2007	QT13C	13	1157	3,5	1	Quang	chấn
8	000939	1301030452	Vũ Như	Quỳnh	29/10/2007	QT13C	13	1158	3,5	1	Quỳnh	lẻ
9	000940	1301030457	Phan Thái	Son	26/11/2007	QT13C	13	1159	2,5	1	Son	chấn
10	000941	1301030462	Phạm Danh	Thái	25/08/2007	QT13C	13	1160	3,5	1	Thái	lẻ
11	000942	1301030467	Phan Đức	Thắng	11/07/2007	QT13C	13	1161	5,5	1	Thắng	chấn
12	000943	1301030472	Lỗ Thu	Thảo	21/09/2007	QT13C	13	1162	5,1	1	Thu	lẻ
13	000944	1301030483	Nguyễn Minh	Thư	03/02/2007	QT13C	13	1163	7,0	1	Thư	chấn
14	000945	1301030494	Trần Đình Mạnh	Toàn	13/08/2005	QT13C	13	1164	7,0	1	Toàn	lẻ
15	000946	1301030502	Đào Thu	Trang	04/12/2007	QT13C	13	1165	2,5	1	Trang	chấn
16	000947	1301030515	Nguyễn Thị Huyền	Trang	24/06/2007	QT13C	13	1166	5,5	1	Trang	lẻ
17	000948	1301031850	Phùng Viết	Triết	29/08/2007	QT13C	13	1167	3,0	1	Triết	chấn
18	000949	1301030533	Lường Tú	Trung	26/05/2007	QT13C	13	1168	4,0	1	Trung	lẻ
19	000950	1301031852	Lý Thiên	Trường	13/11/2007	QT13C	13	1169	3,0	1	Trường	chấn
20	000951	1301030539	Nguyễn Anh	Tú	04/11/2007	QT13C	13	1170	3,5	1	Thi	lẻ
21	000952	1301030545	Trần Thị Minh	Tươi	03/04/2007	QT13C	13	1171	4,0	1	Tươi	chấn
22	000953	1301031855	Phùng Tố	Uyên	22/05/2007	QT13C	13	1172	3,5	1	Uyên	lẻ
23	000954	1301030554	Nguyễn Văn	Việt	25/07/2007	QT13C	13	1173	4,0	1	Viet	chấn
24	000955	1301030558	Đào Thế	Vinh	25/12/2006	QT13C	13					ĐK
25	000956	1301031857	Nguyễn Việt	Vương	05/07/2007	QT13C	13	1175	5,5	1	Vương	chấn
26	000957	1301030565	Nguyễn Hà	Vy	18/11/2007	QT13C	13	1176	3,0	1	Vy	lẻ
27	000958	1301030082	Tạ Đình	An	02/02/2004	QM13A	14	1177	4,5	1	An	chấn
28	000959	1301030087	Chu Thị Mỹ	Anh	17/08/2007	QM13A	14	1178	4,0	1	Anh	lẻ
29	000960	1301030094	Dương Thị Quỳnh	Anh	06/01/2007	QM13A	14	1179	5,0	1	Anh	chấn
30	000961	1301030096	Lại Đỗ Hà	Anh	26/06/2007	QM13A	14	1180	5,0	1	Anh	lẻ
31	000962	1301030106	Nguyễn Bảo	Anh	10/08/2007	QM13A	14					ĐK
32	000963	1301031726	Nguyễn Thị Mỹ	Anh	11/02/2007	QM13A	14	1181	6,0	1	Anh	lẻ
33	000964	1301030119	Nguyễn Tuấn	Anh	09/05/2007	QM13A	14	1182	4,5	1	Anh	chấn

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
34	000965	1301031727	Nguyễn Vi Minh	Anh	23/08/2007	QM13A	14	1183	4,0	1	 - Anh	lẻ
35	000966	1301031728	Phạm Thị Mai	Anh	16/03/2007	QM13A	14	1184	3,5	1	Mai Anh	chẵn
36	000967	1301030137	Trịnh Nguyệt	Ánh	23/01/2007	QM13A	14	1185	1,5	1	Ánh	lẻ
37	000968	1301030138	Trương Thị Ngọc	Ánh	23/11/2007	QM13A	14	1186	4,0	1	Ánh	chẵn
38	000969	1301030140	Lê Gia	Bảo	30/08/2007	QM13A	14	1187	2,5	1	Bảo	lẻ
39	000970	1301030144	Đào Thanh	Bình	17/06/2007	QM13A	14	1188	2,0	1		chẵn
40	000971	1301030149	Khương Quỳnh	Chi	28/06/2007	QM13A	14	1189	4,5	1	Chi	lẻ
41	000972	1301030156	Phí Đình	Công	01/02/2007	QM13A	14	1190	3,5	1		chẵn
42	000973	1301030166	Dương Thành	Đạt	05/10/2007	QM13A	14	1192	4,5	1	 - Lê	lẻ

Tổng số sinh viên dự thi: ... 40 ...

Tổng số tờ giấy thi: 40

Ngày ... tháng ... Năm ...

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2


Lê Thị Kiều


Bùi Tiến Thọ



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K13 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026**

Học phần: Anh văn bổ sung

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000974	1301030179	Bùi Tuấn	Đức	16/09/2007	QM13A	14	91	7,0	1		Chấn
2	000975	1301030189	Nguyễn Thùy	Dung	18/10/2007	QM13A	14	92	2,0	1	Dung	lẻ
3	000976	1301030192	Nguyễn Tiến	Dũng	23/02/2007	QM13A	14	93	3,5	1	Dũng	chấn
4	000977	1301030198	Nguyễn Văn	Được	29/10/2007	QM13A	14					ĐK
5	000978	1301030200	Lương Thùy	Dương	13/09/2007	QM13A	14	94	5,0	1	Diễm	chấn
6	000979	1301030207	Phan Đức	Duy	10/03/2007	QM13A	14	95	3,0	1	Duy	lẻ
7	000980	1301031760	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	27/03/2007	QM13A	14	96	3,5	1	Duyên	chấn
8	000981	1301030210	Hoàng Thị Hương	Giang	02/02/2007	QM13A	14	97	2,5	1	Giang	lẻ
9	000982	1301030213	Nguyễn Thị Hương	Giang	20/09/2007	QM13A	14	98	8,0	1	Giang	chấn
10	000983	1301030220	Nguyễn Phương	Hà	22/12/2007	QM13A	14	99	7,0	1		lẻ
11	000984	1301030226	Đình Tuấn	Hải	08/11/2007	QM13A	14					
12	000985	1301030229	Trần Đức	Hải	26/08/2007	QM13A	14	100	3,5	1	Hải	lẻ
13	000986	1301030232	Nguyễn Minh	Hằng	09/09/2007	QM13A	14	101	1,5	1	Hằng	chấn
14	000987	1301030237	Bùi Thu	Hiền	01/07/2007	QM13A	14	102	3,0	1	Hiền	lẻ
15	000988	1301030247	Nguyễn Hoàng	Hiếu	23/08/2007	QM13A	14	103	3,5	1	Hiếu	chấn
16	000989	1301030255	Lê Anh	Hoàng	24/12/2007	QM13A	14					ĐK
17	000990	1301031776	Nguyễn Tuấn	Hùng	13/06/2007	QM13A	14	104	5,0	1	Hùng	chấn
18	000991	1301030280	Nguyễn An	Huy	26/10/2006	QM13A	14	105	3,0	1	Huy	lẻ
19	000992	1301030284	Tạ Quang	Huy	06/01/2007	QM13A	14	106	2,0	1	Huy	chấn
20	000993	1301030303	Lê Thị Ninh	Kiều	13/09/2007	QM13A	14	107	1,5	1	Kiều	lẻ
21	000994	1301031785	Nguyễn Thị	Lan	16/07/2007	QM13A	14	108	1,5	1	Lan	chấn
22	000995	1301030318	Đỗ Thị Khánh	Linh	18/07/2007	QM13A	14	109	5,5	1	Linh	lẻ
23	000996	1301030333	Nguyễn Thị Thuý	Linh	22/02/2007	QM13A	14	110	6,0	1	Linh	chấn
24	000997	1301030337	Phạm Thị Diệu	Linh	03/12/2006	QM13A	14	111	6,0	1	Linh	lẻ
25	000998	1301030340	Trịnh Thị Phương	Linh	04/12/2007	QM13A	14	112	2,5	1	Linh	chấn
26	000999	1301030351	Vũ Minh	Long	03/05/2007	QM13A	14					ĐK
27	001000	1301030352	Vũ Sỹ	Luân	25/12/2007	QM13A	14					ĐK
28	001001	1301031798	Đặng Thị	Luyên	08/12/2007	QM13A	14	113	2,0	1	Luyên	lẻ
29	001002	1301030361	Đinh Thị Ngọc	Mai	20/06/2007	QM13A	14	114	1,5	1	Mai	chấn
30	001003	1301031803	Nguyễn Thanh	Mai	15/05/2007	QM13A	14	115	4,0	1	Mai	lẻ
31	001004	1301030365	Chu Thị Hồng	Mến	23/03/2007	QM13A	14	116	4,5	1	Mến	chấn
32	001005	1301031805	Nguyễn Thị Trà	Mi	18/08/2007	QM13A	14	117	6,5	1	Mi	lẻ
33	001006	1301031809	Đỗ Thị	Nga	14/07/2007	QM13A	14	118	2,0	1	Nga	chấn

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
34	001007	1301031813	Nguyễn Bảo	Ngọc	12/11/2007	QM13A	14	119	4,5	1	Ngọc	lẻ
35	001008	1301030393	Nguyễn Dương Bảo	Ngọc	19/10/2007	QM13A	14	120	3,5	1	ngọc	chẵn
36	001009	1301030397	Nguyễn Trần Khánh	Ngọc	22/08/2007	QM13A	14	121	4,0	1	Ngọc	lẻ
37	001010	1301031814	Đặng Minh	Nguyệt	20/12/2007	QM13A	14	122	6,0	1	Nguyệt	chẵn
38	001011	1301030414	Lê Thị Uyên	Nhi	20/10/2007	QM13A	14	123	5,0	1	Lê	lẻ
39	001012	1301030419	Vũ Thị Lâm	Như	12/05/2007	QM13A	14	124	6,5	1	Như	chẵn
40	001013	1301031818	Chu Thị Hồng	Nhung	29/10/2007	QM13A	14	125	4,0	1	Nhung	lẻ
41	001014	1301030434	Nguyễn Thị	Phúc	25/05/2006	QM13A	14	126	2,0	1	Phúc	chẵn
42	001015	1301031824	Trần Minh	Quang	22/07/2007	QM13A	14	127	3,0	1	Quang	lẻ

Tổng số sinh viên dự thi:.....37

Tổng số tờ giấy thi:.....37

Tổng số biên bản:.....0

Ngày 29 tháng 12 Năm 2025

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Nguyễn Hữu Quý

Trần Thị Nguyệt Mỹ



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K13 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026**

Học phần: Anh văn bổ sung

											MĐ	
STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	001016	1301031825	Vũ Hương	Quỳnh	15/02/2007	QM13A	14	1019	4,0	Thị	Thị	
2	001017	1301031828	Đào Thị Minh	Tâm	07/02/2007	QM13A	14	1020	4,0	le'	le'	
3	001018	1301030461	Lê Phong	Thái	12/02/2007	QM13A	14	1021	3,5	chấn	Thái	
4	001019	1301030469	Đỗ Thị	Thành	17/02/2007	QM13A	14	1022	4,0	le'	Thành	
5	001020	1301030473	Nguyễn Phương	Thảo	16/10/2007	QM13A	14	1023	4,0	chấn	Thảo	
6	001021	1301030477	Dương Thu	Thịnh	17/11/2007	QM13A	14	1024	3,0	le'	Thịnh	
7	001022	1301030485	Vũ Khánh Anh	Thư	27/10/2007	QM13A	14	1025	6,0	chấn	Thư	
8	001023	1301031839	Lê Vy	Thúy	08/03/2007	QM13A	14	1026	7,0	le'	Thúy	
9	001024	1301030495	Lê Thu	Trà	16/05/2007	QM13A	14	1027	4,0	chấn	Bà	
10	001025	1301030504	Đỗ Diệu	Trang	06/07/2007	QM13A	14	1028	3,0	le'	Trang	
11	001026	1301031844	Đỗ Huyền	Trang	02/12/2006	QM13A	14	1029	4,0	chấn	Trang	
12	001027	1301030507	Lê Phương	Trang	25/09/2007	QM13A	14	1030	3,0	le'	Trang	
13	001028	1301030508	Lê Trần Thu	Trang	10/10/2007	QM13A	14	1031	3,5	chấn	Trang	
14	001029	1301030510	Nguyễn Huyền	Trang	16/04/2007	QM13A	14	1032	3,5	le'	Quỳnh	
15	001030	1301030520	Phạm Thị Thu	Trang	21/11/2007	QM13A	14	1033	6,0	chấn	Trang	
16	001031	1301031849	Quản Thuý	Trang	22/08/2007	QM13A	14	1034	3,0	le'	Trang	
17	001032	1301030523	Trần Thu	Trang	29/08/2007	QM13A	14	1035	4,0	chấn	Trang	
18	001033	1301030525	Vũ Thu	Trang	28/04/2007	QM13A	14	1036	4,5	le'	Trang	
19	001034	1301030544	Hàn Ngọc	Tùng	01/08/2007	QM13A	14	1037	5,5	chấn	Tùng	
20	001035	1301030571	Nguyễn Ngọc	Yến	04/10/2007	QM13A	14	1038	3,5	le'	Yến	
21	001036	1301030084	Bùi Đức	Anh	28/10/2007	QM13B	15	1039	4,0	chấn	Anh	
22	001037	1301030091	Đỗ Thị Trang	Anh	19/01/2007	QM13B	15	1040	8,0	le'	Anh	
23	001038	1301030095	Dương Trâm	Anh	22/10/2007	QM13B	15	1041	3,5	chấn	Anh	
24	001039	1301030097	Lê Đức	Anh	12/01/2007	QM13B	15					
25	001040	1301030111	Nguyễn Tâm	Anh	28/07/2007	QM13B	15	1042	3,0	chấn	Anh	
26	001041	1301030118	Nguyễn Tú	Anh	14/07/2007	QM13B	15	1043	3,5	le'	Tú	
27	001042	1301030121	Nguyễn Tuấn	Anh	11/11/2007	QM13B	15	1044	3,0	chấn	Anh	
28	001043	1301030124	Phạm Quỳnh	Anh	02/02/2005	QM13B	15	1045	4,0	le'	Quỳnh	
29	001044	1301030132	Lê Ngọc Minh	Ánh	06/10/2007	QM13B	15	1046	9,0	chấn	Anh	
30	001045	1301031733	Phùng Minh	Bằng	28/02/2004	QM13B	15	1047	5,0	le'	Bằng	
31	001046	1301030141	Nguyễn Chí	Bảo	19/11/2007	QM13B	15	1048	6,0	chấn	Bảo	
32	001047	1301032010	Nguyễn Thế	Bình	22/08/2006	QM13B	15					ĐK

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
33	001048	1301030147	Trần Thị Chân	Chân	09/02/2006	QM13B	15	1049	5,5	chân	chân	
34	001049	1301031741	Ngô Quế	Chi	10/09/2007	QM13B	15	1050	3,0	Lê	chi	
35	001050	1301030158	Chữ Thị Thu	Cúc	19/10/2007	QM13B	15	1051	3,0	chân	Cúc	
36	001051	1301031752	Nguyễn Thành	Doanh	03/07/2004	QM13B	15	1052	3,5	Lê	Doanh	
37	001052	1301030187	Nguyễn Thị Thuý	Dung	25/11/2006	QM13B	15	1053	3,0	chân		
38	001053	1301030191	Đỗ Lê Anh	Dũng	23/10/2007	QM13B	15	1054	3,5	Lê		
39	001054	1301030194	Phạm Đào Tiến	Dũng	23/11/2007	QM13B	15	1055	5,5	chân		
40	001055	1301030199	Lê Tùng	Dương	08/12/2007	QM13B	15	1056	3,0	Lê	Dương	
41	001056	1301030203	Bùi Văn	Duy	14/06/2007	QM13B	15	1057	3,0	Bùi	Duy	
42	001057	1301030214	Nguyễn Thị Thu	Giang	13/09/2007	QM13B	15	1058	3,0	Lê	Giang	

Tổng số sinh viên dự thi: 40....

Tổng số tờ giấy thi: 40.....

Tổng số biên bản: 0.....

Ngày 29... tháng 12 Năm 2025

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Hà
Đ² Thị Huyền Thanh

Bye
Bùi Thị Yên



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K13 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026**

Học phần: Anh văn bổ sung

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	001058	1301030221	Nguyễn Thị	Hà	31/10/2005	QM13B	15	67	3,0		Hà	đề chuẩn
2	001059	1301030227	Phạm Thị	Hải	23/02/2007	QM13B	15	68	3,5		Hải	lẻ
3	001060	1301030231	Lê Thị Thuý	Hằng	13/12/2007	QM13B	15	69	4,0		Hằng	chẵn
4	001061	1301030235	Lê Thị	Hậu	22/05/2007	QM13B	15	70	3,0		Hậu	lẻ
5	001062	1301030242	Ngô Thị Thu	Hiền	20/01/2007	QM13B	15	71	4,5		Hiền	chẵn
6	001063	1301030243	Nguyễn Thị Thu	Hiền	01/01/2007	QM13B	15	72	4,0		Hiền	lẻ
7	001064	1301031770	Phan Trung	Hiếu	10/02/2007	QM13B	15	73	3,0		Hiếu	chẵn
8	001065	1301030263	Nguyễn Đức	Hùng	07/05/2007	QM13B	15	74	5,0		Hùng	lẻ
9	001066	1301030265	Huỳnh Gia	Hưng	14/11/2007	QM13B	15	75	3,5		Hưng	chẵn
10	001067	1301030283	Phạm Gia	Huy	08/01/2007	QM13B	15	76	5,0		Huy	lẻ
11	001068	1301030298	Nguyễn Phạm Đăng	Khôi	24/11/2007	QM13B	15	77	4,0		Khôi	chẵn
12	001069	1301031784	Trần Hoàng	Kim	13/06/2006	QM13B	15					ĐK
13	001070	1301030307	Nguyễn Văn Hải	Lâm	28/06/2007	QM13B	15	78	3,5		Lâm	chẵn
14	001071	1301030313	Chu Thùy	Linh	08/04/2007	QM13B	15	79	4,0		Linh	lẻ
15	001072	1301030320	Dương Thị Thuý	Linh	17/02/2007	QM13B	15	80	5,0		Linh	chẵn
16	001073	1301030335	Nguyễn Thùy	Linh	29/09/2007	QM13B	15	81	9,0		Linh	lẻ
17	001074	1301030339	Tô Diệu	Linh	23/04/2007	QM13B	15	82	4,0		Linh	chẵn
18	001075	1301031797	Hoàng Bảo	Long	03/11/2007	QM13B	15	83	3,5		Long	lẻ
19	001076	1301030353	Khúc Văn	Lương	01/01/2007	QM13B	15	84	5,0		Lương	chẵn
20	001077	1301031800	Lê Thảo Hương	Ly	12/12/2006	QM13B	15	85	3,0		Ly	lẻ
21	001078	1301030363	Lại Thị Trang	Mai	18/05/2007	QM13B	15	86	5,0		Mai	chẵn
22	001079	1301030364	Nguyễn Thị Xuân	Mai	07/06/2007	QM13B	15	87	3,5		Mai	lẻ
23	001080	1301030366	Lê Thị Trà	Mi	23/02/2007	QM13B	15	88	5,0		Mi	chẵn
24	001081	1301030374	Nguyễn Quang	Minh	07/09/2006	QM13B	15	89	3,5		Minh	lẻ
25	001082	1301030379	Nguyễn Trà	My	08/05/2006	QM13B	15	90	3,0		My	chẵn

Tổng số sinh viên dự thi:....24..

Tổng số tờ giấy thi:....24..

Tổng số biên bản:.....0.....

Ngày 27 tháng 12 năm 2025

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Lưu
Nguyễn Thị Liên Phan Thuý Nga



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K13 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026**

Học phần: Anh văn bổ sung

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	001083	1301030385	Nguyễn Thị Thúy	Nga	04/11/2007	QM13B	15	551	3,0		Nga	Lẻ
2	001084	1301030392	Nguyễn Bích	Ngọc	23/10/2007	QM13B	15	552	6,5		Ngọc	Chẵn
3	001085	1301030394	Nguyễn Minh	Ngọc	12/05/2007	QM13B	15	553	3,5		Ngọc	Lẻ
4	001086	1301030401	Trần Bảo	Ngọc	24/10/2007	QM13B	15	554	4,0		Ngọc	Chẵn
5	001087	1301031816	Hoàng Minh	Nhật	23/11/2007	QM13B	15	555	4,0		Nhật	Lẻ
6	001088	1301030420	Bùi Thị Tuyết	Nhung	01/01/2007	QM13B	15	556	4,5		Nhung	Chẵn
7	001089	1301030427	Dương Sinh	Phú	15/11/2007	QM13B	15	557	7,0		Phú	Lẻ
8	001090	1301030436	Lê Bảo	Phước	31/08/2007	QM13B	15	558	2,5		Phước	Chẵn
9	001091	1301031985	Vương Đắc Bảo	Quốc	27/10/2007	QM13B	15					ĐK
10	001092	1301031827	Trương Văn	Tài	30/06/2007	QM13B	15	559	8,5		Tài	Chẵn
11	001093	1301031829	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	15/02/2007	QM13B	15	560	3,5		Tâm	Chẵn
12	001094	1301031831	Đỗ Xuân	Thành	23/06/2007	QM13B	15	561	2,5		Thành	Chẵn
13	001095	1301030475	Vũ Phương	Thảo	04/07/2007	QM13B	15	562	5,0		Thảo	Lẻ
14	001096	1301030484	Nguyễn Vũ Anh	Thư	22/07/2007	QM13B	15	563	7,0		Thư	Chẵn
15	001097	1301030487	Lê Thị Sông	Thương	29/11/2007	QM13B	15	564	2,5		Thương	Lẻ
16	001098	1301030489	Nguyễn Bích	Thủy	17/07/2007	QM13B	15	565	6,5		Thủy	Chẵn
17	001099	1301030501	Bùi Thị Kiều	Trang	27/12/2007	QM13B	15	566	3,5		Trang	Lẻ
18	001100	1301030505	Đỗ Huyền	Trang	24/05/2007	QM13B	15					ĐK
19	001101	1301030506	Đỗ Thùy	Trang	09/02/2007	QM13B	15	567	6,0		Thùy	Lẻ
20	001102	1301030512	Nguyễn Quỳnh	Trang	14/12/2007	QM13B	15	568	3,5		Trang	Chẵn
21	001103	1301030516	Nguyễn Thị Mai	Trang	24/04/2007	QM13B	15	569	3,5		Trang	Lẻ
22	001104	1301030519	Phạm Thị	Trang	16/02/2007	QM13B	15	570	5,5		Trang	Lẻ
23	001105	1301030524	Trịnh Thu	Trang	07/04/2006	QM13B	15	571	3,5		Trang	Lẻ
24	001106	1301030530	Đinh Quốc	Trung	07/11/2007	QM13B	15	572	3,5		Trung	Chẵn
25	001107	1301030536	Bùi Anh	Trương	24/09/2006	QM13B	15	573	2,5		Trương	Lẻ
26	001108	1301030543	Nguyễn Anh	Tuấn	09/10/2007	QM13B	15	574	3,5		Tuấn	Chẵn
27	001109	1301030546	Chu Ánh	Tuyết	30/04/2006	QM13B	15	575	4,0		Tuyết	Lẻ
28	001110	1301030553	Lê Vũ Hà	Vi	21/06/2007	QM13B	15	576	5,0		Vi	Chẵn
29	001111	1301030557	Bùi Quang	Vinh	14/11/2007	QM13B	15	577	2,0		Vinh	Lẻ
30	001112	1301030574	Tạ Hải	Yến	10/02/2007	QM13B	15	578	4,5		Hải	Chẵn
31	001113	1301041405	Mai Thiên	An	01/10/2007	CT13A	16	579	6,0		An	Lẻ
32	001114	1301041458	Âu Đức	Anh	24/09/2007	CT13A	16	580	2,0		Anh	Chẵn

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
33	001115	1301041406	Nguyễn Hoài	Anh	13/02/2007	CT13A	16	581	4,0		<i>AB</i>	lẻ
34	001116	1301042009	Nguyễn Ngọc	Anh	12/01/2007	CT13A	16	582	9,0		<i>AB</i>	chẵn
35	001117	1301041407	Nguyễn Ngọc Bảo	Anh	23/10/2007	CT13A	16	583	5,5		<i>AB</i>	lẻ
36	001118	1301041969	Nguyễn Nhật Quỳnh	Anh	20/03/2007	CT13A	16	584	6,5	<i>AB = 12</i>	<i>AB</i>	chẵn
37	001119	1301041408	Phạm Thị Tuyết	Anh	27/12/2007	CT13A	16	585	4,0		<i>T. AB</i>	lẻ
38	001120	1301041461	Phạm Tuấn	Anh	06/06/2007	CT13A	16	586	2,0		<i>AB</i>	chẵn
39	001121	1301041409	Phùng Bích Ngọc	Anh	10/12/2007	CT13A	16	587	4,5		<i>AB</i>	lẻ
40	001122	1301041410	Quản Nhật	Anh	12/11/2007	CT13A	16					ĐK
41	001123	1301041411	Vũ Nguyễn Phương	Anh	14/12/2007	CT13A	16	588	3,5		<i>AB</i>	lẻ
42	001124	1301041412	Hoàng Thanh	Bình	21/04/2007	CT13A	16					ĐK

Tổng số sinh viên dự thi: *38*

Tổng số tờ giấy thi: *38*

Tổng số biên bản: *02*

Ngày *29* tháng *12* Năm *2025*

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Nguyễn T. Ngọc Hà

Luyện Thủy Dung



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K13 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026**

Học phần: Anh văn bổ sung

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	001125	1301041413	Nguyễn Thị Thanh	Bình	07/01/2007	CT13A	16	891	5,0	1	Bình	le'
2	001126	1301041416	Trịnh Tiến	Đạt	25/11/2007	CT13A	16	892	8,0	1	Đạt	chấn
3	001127	1301042036	Nguyễn Văn	Đức	05/02/2007	CT13A	16	893	6,0	1	Đức	le'
4	001128	1301041419	Đinh Thị Thùy	Dung	17/12/2007	CT13A	16	894	5,0	1	Dung	chấn
5	001129	1301041420	Đinh Đức	Duy	01/11/2007	CT13A	16			1	Đức	ch
6	001130	1301041463	Nguyễn Đức	Hiếu	05/01/2007	CT13A	16	895	3,5	1	Hiếu	chấn
7	001131	1301041424	Nguyễn Trung	Hiếu	27/03/2007	CT13A	16	896	5,5	1	Hiếu	le'
8	001132	1301041425	Trương Mỹ	Hoa	05/02/2007	CT13A	16	897	7,0	1	Hoa	chấn
9	001133	1301041427	Bùi Duy	Hùng	30/12/2007	CT13A	16	898	6,0	1	Hùng	le'
10	001134	1301041428	Lê Ánh	Huyền	06/06/2007	CT13A	16	899	9,0	1	Ánh	chấn
11	001135	1301041429	Ngô Thế	Khải	18/10/2007	CT13A	16	900	5,0	1	Khải	le'
12	001136	1301041464	Nguyễn Duy	Khánh	16/01/2007	CT13A	16	901	4,5	1	Khánh	chấn
13	001137	1301042020	Đào Ngọc	Lân	06/03/2007	CT13A	16	902	7,0	1	Lân	le'
14	001138	1301041431	Bùi Quang	Linh	06/07/2007	CT13A	16	903	6,5	1	Linh	chấn
15	001139	1301042007	Trịnh Nguyễn Tú	Linh	30/12/2007	CT13A	16	904	3,0	1	Thịnh	le'
16	001140	1301041433	Nguyễn Hải	Long	16/06/2007	CT13A	16	905	5,0	1	Long	chấn
17	001141	1301041434	Khương Thị Minh	Lý	05/06/2007	CT13A	16	906	6,0	1	Ly'	le'
18	001142	1301041435	Nguyễn Tiến	Minh	27/09/2004	CT13A	16	907	9,0	1	Minh	chấn
19	001143	1301041436	Phạm Bảo	Minh	05/01/2007	CT13A	16	908	8,0	1	Minh	le'
20	001144	1301041437	Trần Đạt Bình	Minh	28/05/2007	CT13A	16	909	3,5	1	Minh	chấn
21	001145	1301041439	Lê Thị Hà	My	13/04/2007	CT13A	16	910	8,0	1	My	le'
22	001146	1301041440	Nguyễn Thị Trà	My	27/12/2007	CT13A	16	911	8,0	1	My	chấn
23	001147	1301041468	Trần Thị Thuý	Nga	06/03/2007	CT13A	16	912	6,0	1	Nga	le'
24	001148	1301041441	Lương Hoàng	Ngân	05/03/2007	CT13A	16	913	8,5	1	Ngân	chấn
25	001149	1301041470	Nguyễn Ngọc Thanh	Phong	01/03/2007	CT13A	16	914	5,0	1	Phong	le'

Tổng số sinh viên dự thi: 24....

Tổng số tờ giấy thi: 24.....

Tổng số biên bản: 0.....

Ngày 29... tháng 12... Năm 2025

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Nguyễn Thị Thùy Linh
Bùi Thị Phan Huyền

Nguyễn Thị Thùy Linh



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K13 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026**

Học phần: Anh văn bổ sung

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	001192	1301061664	Đỗ Thị Thu	Thủy	01/09/2007	KA13A	17	1229	4,0	1	Thủy	chấn
2	001193	1301061397	Nguyễn Thị Huyền	Trang	21/04/2007	KA13A	17	1230	4,0	1	Trang	lẻ
3	001194	1301061398	Nguyễn Thị Lan	Trang	11/12/2007	KA13A	17	1231	3,0	1	Trang	chấn
4	001195	1301061399	Vũ Thị Thu	Trang	28/04/2006	KA13A	17	1232	6,0	1	Trang	lẻ
5	001196	1301061400	Dương Vũ Nguyên	Trương	29/11/2007	KA13A	17	1233	3,0	1	Trương	chấn
6	001197	1301061401	Trần Anh	Tuấn	21/09/2007	KA13A	17	1234	7,0	1	Tuấn	lẻ
7	001198	1301061402	Phạm Thị Thảo	Vân	15/01/2006	KA13A	17	1235	8,0	1	Vân	chấn
8	001199	1301061403	Trần Thảo	Vân	15/12/2007	KA13A	17	1236	4,0	1	Vân	lẻ
9	001200	1301061404	Trần Thảo	Vân	24/05/2007	KA13A	17	1237	4,0	1	Vân	chấn
10	001201	1301061666	Nguyễn Hà	Vi	18/02/2007	KA13A	17	1238	3,5	1	Vi	lẻ
11	001202	1301070003	Nguyễn Lê Vi	Anh	23/05/2007	QL13A	18	1270	8,0	1	Anh	chấn
12	001203	1301070006	Nguyễn Việt	Anh	17/01/2007	QL13A	18	1239	7,0	1	Anh	lẻ
13	001204	1301070007	Trần Thị Mai	Anh	01/03/2007	QL13A	18	1240	3,5	1	Anh	chấn
14	001205	1301070008	Bì Phương Ngọc	Ánh	17/12/2007	QL13A	18	1241	3,0	1	Anh	lẻ
15	001206	1301070012	Bùi Thị Thanh	Chính	13/09/2007	QL13A	18	1242	3,0	1	chính	chấn
16	001207	1301070013	Lê Đình	Đại	25/08/2007	QL13A	18	1243	3,0	1	Đại	lẻ
17	001208	1301070014	Trần Hải	Đăng	01/12/2007	QL13A	18	1244	5,0	1	Đăng	chấn
18	001209	1301070016	Từ Minh	Đức	10/03/2007	QL13A	18	1245	5,0	1	Đức	lẻ
19	001210	1301070017	Nguyễn Thùy	Dương	21/09/2007	QL13A	18	1246	5,0	1	Đa	chấn
20	001211	1301070018	Đào Ngọc	Duy	22/08/2007	QL13A	18	1247	5,0	1	Duy	lẻ
21	001212	1301070019	Nguyễn Thị	Duyên	13/02/2007	QL13A	18	1248	3,0	1	Duyên	chấn
22	001213	1301070020	Lê Thu	Giang	28/09/2007	QL13A	18	1249	8,0	1	Giang	lẻ
23	001214	1301070023	Nguyễn Văn	Hai	11/07/2007	QL13A	18	1250	3,0	1	Hai	chấn
24	001215	1301070024	Nguyễn Thị Diệu	Hằng	04/02/2007	QL13A	18	1251	4,0	1	Hằng	lẻ
25	001216	1301070025	Đinh Thị Hồng	Hào	17/12/2007	QL13A	18	1252	3,0	1	Hào	chấn
26	001217	1301070026	Lưu Đình	Hoà	06/06/2007	QL13A	18	1253	4,0	1	Hòa	lẻ
27	001218	1301070027	Đinh Thu	Hoài	01/08/2007	QL13A	18	1254	3,0	1	Hoài	chấn
28	001219	1301070028	Nguyễn Vũ	Hoàng	28/08/2007	QL13A	18	1255	4,0	1	Hoàng	lẻ
29	001220	1301070029	Nguyễn Quang	Hùng	05/06/2007	QL13A	18	1256	9,0	1	Hùng	chấn
30	001221	1301070030	Đào Danh Phúc	Hung	27/09/2007	QL13A	18	1257	6,5	1	Hung	lẻ
31	001222	1301070032	Nguyễn Quỳnh	Hương	17/04/2007	QL13A	18	1258	3,5	1	Hương	chấn
32	001223	1301070034	Nguyễn Quang	Huy	25/04/2007	QL13A	18	1259	9,0	1	Huy	lẻ

TH

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
33	001224	1301070036	Đỗ Thị Thanh	Huyền	29/10/2007	QL13A	18	1260	5,5	1	Huyền	chấm
34	001225	1301070037	Ong Diêu	Huyền	22/09/2007	QL13A	18	1261	5,0	1	Huyền	lẻ
35	001226	1301070038	Đỗ Duy	Khải	03/12/2007	QL13A	18	1262	5,0	1	Khải	chấm
36	001227	1301070039	Nguyễn Tuấn	Kiệt	10/09/2007	QL13A	18	1263	3,0	1	Kiệt	lẻ
37	001228	1301070042	Nguyễn Vũ Mai	Linh	29/10/2007	QL13A	18	1264	4,0	1	Linh	chấm
38	001229	1301070043	Vũ Bùi Khánh	Linh	31/07/2007	QL13A	18	1265	7,0	1	Linh	lẻ
39	001230	1301070045	Phạm Vũ	Long	12/12/2007	QL13A	18	1266	7,0	1	Long	chấm
40	001231	1301070047	Nguyễn Hoàng Ánh	Ly	21/11/2007	QL13A	18	1267	5,0	1	Ly	lẻ
41	001232	1301070048	Phạm Tiến	Mạnh	17/07/2007	QL13A	18	1268	3,0	1	Mạnh	chấm
42	001233	1301070049	Phạm Tuấn	Minh	23/02/2007	QL13A	18	1269	7,5	1	Minh	lẻ

Tổng số sinh viên dự thi: 42...

Tổng số tờ giấy thi: 42...

Tổng số biên bản: 02...

Ngày 29 tháng 12 Năm 2025

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Trần Thu Nga

Đỗ Thu Hương



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K13 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026**

Học phần: Anh văn bổ sung

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	001150	1301041471	Lý Lê Đức	Phú	29/11/2007	CT13A	16	915	2,0	1	Phú	
2	001151	1301041446	Hà Như	Quỳnh	18/09/2007	CT13A	16	916	4,5	1	Quỳnh	
3	001152	1301041447	Nguyễn Thị Thu	Quỳnh	05/11/2007	CT13A	16	917	3,5	1	Quỳnh	
4	001153	1301041448	Phạm Hữu Ngọc	Sáu	09/02/2007	CT13A	16	918	1,5	1	Sáu	
5	001154	1301041450	Lê Tô Văn	Thảo	28/01/2007	CT13A	16	919	8,0	1	Thảo	
6	001155	1301042031	Phạm Thị Minh	Thư	15/01/2007	CT13A	16	920	3,5	1	Thư	
7	001156	1301041454	Vũ Quang Huy	Tuấn	24/08/2007	CT13A	16	921	3,5	1	Tuấn	
8	001157	1301041455	Nguyễn Thị Tú	Uyên	24/02/2007	CT13A	16	922	2,5	1	Uyên	
9	001158	1301041456	Lê Quốc	Việt	04/06/2007	CT13A	16	923	3,0	1	Việt	
10	001159	1301042013	Nguyễn Đức	Việt	28/06/2007	CT13A	16					
11	001160	1301041477	Trần Nhật Long	Vũ	01/03/2007	CT13A	16	924	2,5	1	Vũ	
12	001161	1301041457	Đào Thị Hải	Yến	08/11/2007	CT13A	16	925	3,5	1	Yến	
13	001162	1301061353	Mai Nguyễn Bảo	An	16/01/2007	KA13A	17	926	1,5	1	An	
14	001163	1301061653	Lê Đức	Anh	09/10/2006	KA13A	17					ĐK
15	001164	1301061354	Nguyễn Quế	Anh	08/11/2007	KA13A	17	927	9,5	1	Anh	
16	001165	1301061355	Trương Đàm Quốc	Anh	15/01/2007	KA13A	17	928	9,0	1	Anh	
17	001166	1301061357	Trần Nguyễn Ngọc	Ánh	01/10/2007	KA13A	17	929	9,5	1	Ánh	
18	001167	1301061359	Ngô Linh	Chi	20/11/2007	KA13A	17	930	4,5	1	Chi	
19	001168	1301061360	Phạm Ngân	Chi	22/10/2007	KA13A	17	931	9,0	1	Chi	
20	001169	1301061363	Bùi Việt	Dũng	18/02/2007	KA13A	17	932	4,5	1	Dũng	
21	001170	1301061364	Đỗ Quang	Dũng	21/12/2007	KA13A	17	933	8,0	1	Dũng	
22	001171	1301061367	Hà Thùy	Duyên	13/09/2007	KA13A	17	934	8,0	1	Dz	
23	001172	1301061368	Hoàng Nguyệt	Hà	23/08/2007	KA13A	17	935	9,0	1	mm	
24	001173	1301061370	Trương Thị Ngọc	Hân	31/08/2007	KA13A	17	936	3,5	1	hân	
25	001174	1301061375	Lê Tuấn	Hùng	24/03/2007	KA13A	17	937	3,5	1	Thư	
26	001175	1301061376	Đỗ Lâm Quỳnh	Hương	29/07/2007	KA13A	17	938	5,5	1	Hương	
27	001176	1301061377	Phạm Khánh	Huyền	07/09/2007	KA13A	17	939	7,0	1	Huyền	
28	001177	1301061378	Trần Quốc	Kỳ	19/11/2007	KA13A	17	940	3,5	1	ky	
29	001178	1301061379	Nguyễn Thùy	Linh	05/09/2007	KA13A	17	941	6,0	2	cũh	
30	001179	1301061380	Trần Phương	Linh	30/11/2007	KA13A	17	942	3,5	1	Linh	
31	001180	1301061382	Nguyễn Duy	Mạnh	01/11/2007	KA13A	17	943	5,5	1	Mạnh	
32	001181	1301061383	Ngô Quang	Minh	11/12/2007	KA13A	17	944	3,5	1	minh	

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
33	001182	1301062035	Trịnh Thị Hồng	Ngọc	31/08/2004	KA13A	17	945	1,5	1	ngọc	
34	001183	1301061661	Dương Thanh	Phúc	15/04/2007	KA13A	17	946	8,5	1	Phúc	
35	001184	1301061387	Nguyễn Diệu	Phương	03/11/2007	KA13A	17	947	3,5	1	Phường	
36	001185	1301061389	Phạm Phú	Tâm	01/04/2005	KA13A	17	948	9,0	1	Đcâm,	
37	001186	1301061392	Vũ Hoàng	Thanh	02/09/2000	KA13A	17	949	3,5	1	thanh	
38	001187	1301061984	Lê Phương	Thảo	07/12/2007	KA13A	17	950	8,5	1	Đe	
39	001188	1301061393	Nguyễn Thị Phương	Thảo	05/08/2007	KA13A	17	951	5,5	1	Đe	
40	001189	1301061663	Nguyễn Thị Phương	Thảo	30/03/2007	KA13A	17	952	7,5	1	Thảo	
41	001190	1301061394	Phạm Phương	Thảo	30/09/2007	KA13A	17	953	4,0	1	Đe	
42	001191	1301061395	Hoàng Đình Đức	Thịnh	23/10/2007	KA13A	17	954	6,0	1	Đe	

Tổng số sinh viên dự thi: 40...

Tổng số tờ giấy thi: 40....

Tổng số biên bản: 0.....

Ngày 29 tháng 12 Năm 2025

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Đoan
Vũ Ngọc Loan

Ph
Phạm T. M.



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K13 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026**

Học phần: Anh văn bổ sung

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	001234	1301070050	Triệu Nguyễn Trà	My	15/02/2007	QL13A	18	1126	7,0	1		chấn
2	001235	1301070051	Vũ Hoài	Ngân	19/10/2007	QL13A	18	1127	5,0	1	Ngân	le
3	001236	1301070053	Bùi Thị	Nguyệt	26/02/2007	QL13A	18	1128	5,0	1	Nguyệt	chấn
4	001237	1301070054	Lê Yến	Nhi	21/12/2007	QL13A	18	1129	8,5	1	Nhi	le
5	001238	1301070055	Nguyễn Hoa	Nhi	01/06/2007	QL13A	18	1130	4,0	1	Nhi	chấn
6	001239	1301070056	Nguyễn Hữu	Phúc	26/11/2007	QL13A	18	1131	8,0	1	Phúc	le
7	001240	1301070058	Vy Đức	Quân	15/12/2007	QL13A	18	1132	3,0	1	Quân	chấn
8	001241	1301070059	Đào Xuân	Quỳnh	16/02/2007	QL13A	18	1133	5,5	1	Quỳnh	le
9	001242	1301070060	Vũ Thế	Son	15/06/2007	QL13A	18	1134	7,5	1	Son	chấn
10	001243	1301070061	Đặng Nhật	Tân	28/07/2007	QL13A	18	1135	7,0	1	Tân	le
11	001244	1301070064	Lê Ngọc	Thảo	09/12/2007	QL13A	18	1136	9,5	1	Thảo	chấn
12	001245	1301070065	Nguyễn Thanh	Thảo	30/07/2007	QL13A	18	1137	6,5	1	Thảo	le
13	001246	1301070066	Nguyễn Thị Anh	Thu	04/02/2007	QL13A	18	1138	5,0	1	Thu	chấn
14	001247	1301070068	Nguyễn Anh	Thư	06/09/2007	QL13A	18	1139	7,5	1	Thư	le
15	001248	1301070069	Lê Thị Minh	Thuận	02/07/2007	QL13A	18	1140	6,0	1	Thuận	chấn
16	001249	1301070070	Nguyễn Bảo	Thương	25/08/2007	QL13A	18	1141	9,0	1	Thương	le
17	001250	1301070071	Trần Xuân	Thủy	02/07/2006	QL13A	18	1142	6,5	1	Thủy	chấn
18	001251	1301070073	Nguyễn Thu	Trà	21/10/2007	QL13A	18	1143	5,0	1	Trà	le
19	001252	1301070074	Nguyễn Quỳnh	Trang	09/01/2007	QL13A	18	1144	8,0	1	Trang	chấn
20	001253	1301070076	Phạm Hùng	Tráng	15/05/2007	QL13A	18	1145	3,5	1	Tráng	le
21	001254	1301070077	Phan Ngọc Như	Tuyền	13/07/2007	QL13A	18	1146	6,0	1	Tuyền	chấn
22	001255	1301070079	Đinh Tường	Vy	20/09/2007	QL13A	18	1147	8,5	1	Vy	le
23	001256	1301081668	Bùi Quang	Anh	12/06/2007	TM13A	19	1148	5,0	1	Anh	chấn
24	001257	1301081669	Đỗ Quỳnh	Anh	06/09/2007	TM13A	19	1149	7,5	1	Anh	le
25	001258	1301080576	Dương Hà	Anh	11/12/2007	TM13A	19	1150	4,0	1	Anh	chấn

Tổng số sinh viên dự thi: 25...

Tổng số tờ giấy thi: 25.

Tổng số biên bản: 0.....

Ngày 29 tháng 12 năm 2025

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Đỗ Thị Hoàn
Đỗ Thị Hằng



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K13 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026**

Học phần: Anh văn bổ sung

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Chị chú
1	001259	1301081670	Dương Quỳnh	Anh	13/11/2007	TM13A	19	850	7,5		Chị	le
2	001260	1301080577	La Thị Ngọc	Anh	14/11/2007	TM13A	19	851	5,0		Anh	Chị
3	001261	1301080578	Lê Phan	Anh	28/08/2007	TM13A	19	852	6,0		Anh	le
4	001262	1301080580	Lưu Kỳ	Anh	05/12/2007	TM13A	19	853	6,0		Anh	chấn
5	001263	1301081671	Nguyễn Đức	Anh	18/06/2007	TM13A	19	855	4,0		Anh	le
6	001264	1301080581	Nguyễn Kiều	Anh	20/07/2006	TM13A	19	856	6,0		Anh	chấn
7	001265	1301080583	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	13/12/2007	TM13A	19	857	8,0		Anh	le
8	001266	1301080585	Phạm Vàng	Anh	25/09/2007	TM13A	19	858	5,5		Anh	chấn
9	001267	1301080587	Cao Hồng	Ánh	08/02/2007	TM13A	19	859	6,5		Anh	le
10	001268	1301081675	Khương Ngọc	Bích	15/09/2007	TM13A	19	860	5,0		Anh	chấn
11	001269	1301080588	Tạ Thanh	Bình	25/10/2007	TM13A	19	861	5,0		Anh	le
12	001270	1301080589	Đặng Quỳnh	Chân	23/08/2007	TM13A	19	862	5,0		Chân	chấn
13	001271	1301080591	Phạm Anh	Đào	11/03/2007	TM13A	19	863	6,0		Anh	le
14	001272	1301080592	Nguyễn Ngọc	Diệp	05/04/2007	TM13A	19	864	7,5		Diệp	chấn
15	001273	1301080593	Lý Thị	Diệu	15/03/2003	TM13A	19	865	3,5		Diệu	le
16	001274	1301081680	Phạm Tiến	Dũng	19/11/2007	TM13A	19	866	9,0		Dũng	chấn
17	001275	1301081682	Lê Thị	Duyên	11/10/2007	TM13A	19	867	6,0		Duyên	le
18	001276	1301080598	Trần Thị Nam	Duyên	04/09/2007	TM13A	19	868	5,0		Anh	chấn
19	001277	1301081684	Vũ Như	Gấm	24/08/2007	TM13A	19	869	7,5		Gấm	le
20	001278	1301080599	Nguyễn Hoàng	Giang	10/12/2007	TM13A	19	870	6,0		Giang	chấn
21	001279	1301080601	Trần Thị Hương	Giang	22/05/2007	TM13A	19	871	8,5		giang	le
22	001280	1301080603	Lương Ngọc	Hân	30/01/2007	TM13A	19	872	5,0		hân	chấn
23	001281	1301080604	Vũ Thị Thu	Hiền	22/07/2007	TM13A	19	873	6,5		hiền	le
24	001282	1301080605	Nguyễn Đức	Hiếu	29/12/2007	TM13A	19	874	5,0		Huỳnh	chấn
25	001283	1301080606	Trần Đình	Hiếu	11/09/2007	TM13A	19	875	7,5		Anh	le
26	001284	1301080607	Nguyễn Ngọc	Hoa	01/04/2006	TM13A	19	876	7,0		Anh	chấn
27	001285	1301081686	Phan Thị Mai	Hương	04/08/2007	TM13A	19	877	5,5		Hương	le
28	001286	1301080610	Nguyễn Thị Thu	Hường	04/09/2007	TM13A	19	879	5,5		Huỳnh	chấn
29	001287	1301080613	Nguyễn Thiên	Khải	15/12/2007	TM13A	19	880	7,5		khải	le
30	001288	1301081689	Nguyễn Minh	Khoa	18/08/2007	TM13A	19					Vàng
31	001289	1301081690	Trần Đăng	Khoa	19/10/2007	TM13A	19	881	7,5		Khoa	le
32	001290	1301080614	Không Quang	Khuyến	22/09/2007	TM13A	19	882	5,0		Khuyến	chấn

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
33	001291	1301080615	Nghiêm Xuân	Kiên	11/12/2007	TM13A	19	883	6,0			lẻ
34	001292	1301080616	Đỗ Anh	Kiệt	14/08/2007	TM13A	19	884	7,5			chẵn
35	001293	1301081691	Bùi Thị Ngọc	Linh	17/09/2007	TM13A	19	885	7,0		linh	lẻ
36	001294	1301081692	Đỗ Phương	Linh	07/08/2007	TM13A	19	886	5,0			chẵn
37	001295	1301081694	Hoàng Khánh	Linh	08/08/2007	TM13A	19	887	5,0		linh	lẻ
38	001296	1301080618	Lê Khánh	Linh	23/05/2007	TM13A	19	888	8,0			chẵn
39	001297	1301080619	Ngô Trần Khánh	Linh	08/10/2007	TM13A	19	889	4,5		linh	lẻ
40	001298	1301080620	Nguyễn Phương	Linh	01/12/2007	TM13A	19	890	5,5		linh	chẵn
41	001299	1301081695	Nguyễn Thị Diệu	Linh	03/11/2006	TM13A	19	878	6,0		linh	lẻ
42	001300	1301080621	Nguyễn Thị Khánh	Linh	30/04/2007	TM13A	19	853	6,0		linh	chẵn

Tổng số sinh viên dự thi: 41.....

Tổng số tờ giấy thi: 41.....

Tổng số biên bản: 0.....

Ngày 29 tháng 12 Năm 2025

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Phan Viet Phuong

Do Thi Ngan



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K13 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026**

Học phần: Anh văn bổ sung

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	001301	1301080622	Phan Thị Khánh	Linh	15/08/2007	TM13A	19	25	5,5	1	Linh	le'
2	001302	1301080623	Trần Diệu	Linh	07/12/2007	TM13A	19	26	6,5	1	Phan	chấn
3	001303	1301080624	Trịnh Thị Hoài	Linh	09/06/2007	TM13A	19	27	6,5	1	le	le
4	001304	1301080625	Tạ Đình	Long	08/03/2007	TM13A	19	28	4,0	1	Long	chấn
5	001305	1301080628	Đỗ Xuân	Mai	13/07/2007	TM13A	19	29	5,5	1	Mai	le'
6	001306	1301081565	Lê Duy	Mạnh	14/10/2007	TM13A	19	30	4,0	1	Mạnh	chấn
7	001307	1301080631	Lê Ngọc Vũ	Minh	16/10/2007	TM13A	19	31	5,0	1	Mai	le
8	001308	1301080632	Nguyễn Trọng	Minh	22/10/2007	TM13A	19	32	5,5	1	Minh	chấn
9	001309	1301081567	Trần Phi Thiên	Minh	02/10/2007	TM13A	19	33	8,0	1	Minh	le'
10	001310	1301080634	Ngô Thành	Nam	30/08/2007	TM13A	19	34	4,5	1	Nam	le'
11	001311	1301081701	Đỗ Thị Yến	Ngọc	10/11/2007	TM13A	19	35	9,0	1	Ngọc	le'
12	001312	1301080636	Nguyễn Thị Ánh	Ngọc	27/10/2007	TM13A	19	36	4,5	1	Ángọc	chấn
13	001313	1301080637	Trần Bích	Ngọc	10/10/2007	TM13A	19	37	7,5	1	Ngọc	le'
14	001314	1301080639	Đỗ Ánh	Nguyệt	02/07/2007	TM13A	19	38	7,0	1	Nguyệt	chấn
15	001315	1301080641	Đỗ Phương	Nhi	05/08/2007	TM13A	19	39	5,5	1	Nhi	le'
16	001316	1301081704	Đỗ Yến	Nhi	23/10/2007	TM13A	19	40	4,0	1	Nhi	chấn
17	001317	1301080642	Trần Tuyết	Nhung	17/10/2007	TM13A	19	41	4,5	1	Nhung	le'
18	001318	1301080643	Lê Nguyễn Kiều	Oanh	27/05/2007	TM13A	19	42	7,0	1	Oanh	chấn
19	001319	1301080644	Đặng Trường	Phúc	27/04/2005	TM13A	19	43	6,5	1	Phúc	le'
20	001320	1301080645	Đoàn Thị Thu	Phương	05/01/2007	TM13A	19	44	4,5	1	Thu	chấn
21	001321	1301080646	Nguyễn Mai	Phương	02/11/2007	TM13A	19	45	5,0	1	Phước	le'
22	001322	1301081707	Nguyễn Thảo	Phương	17/03/2007	TM13A	19	46	8,5	1	Phước	chấn
23	001323	1301080647	Nguyễn Thị	Phương	31/10/2007	TM13A	19	47	6,0	1	Phước	le'
24	001324	1301081708	Văn Thị Thu	Phương	18/01/2007	TM13A	19	48	8,0	1	Thu	chấn
25	001325	1301081709	Trịnh Văn	Quyên	27/10/2004	TM13A	19	49	5,5	1	Quyên	le'
26	001326	1301080649	Nguyễn Hương	Quỳnh	26/05/2007	TM13A	19	50	4,5	1	Quỳnh	chấn
27	001327	1301080651	Trần Mai	Thanh	15/02/2007	TM13A	19	51	8,0	1	Thanh	le'
28	001328	1301080652	Phạm Nguyễn Phương	Thảo	16/02/2007	TM13A	19	52	6,5	1	Thảo	chấn
29	001329	1301080653	Phạm Thị Thanh	Thảo	01/10/2007	TM13A	19	53	4,5	1	Thảo	le'
30	001330	1301081712	Trương Thị Phương	Thảo	08/07/2007	TM13A	19	54	6,0	1	Thảo	chấn
31	001331	1301080655	Hoàng Anh	Thơ	27/08/2007	TM13A	19	55	5,0	1	Thơ	le'
32	001332	1301080656	Lê Phương	Thu	19/10/2007	TM13A	19	56	4,0	1	Thu	chấn

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
33	001333	1301081714	Lưu Thị Kim	Thư	29/11/2007	TM13A	19	57	6,5	1	Thư	lẻ
34	001334	1301080658	Vũ Minh	Thư	12/02/2007	TM13A	19	58	4,0	1	Thư	chẵn
35	001335	1301080661	Nguyễn Thị Hương	Trà	27/03/2007	TM13A	19	59	7,5	1	Trà	lẻ
36	001336	1301080662	Đoàn Thị Hương	Trang	19/07/2007	TM13A	19	60	6,0	1	Trang	chẵn
37	001337	1301080663	Nguyễn Ngọc Huyền	Trang	15/09/2007	TM13A	19					Vắng
38	001338	1301080665	Nguyễn Thị Huyền	Trang	02/11/2007	TM13A	19	61	6,5	1	Trang	chẵn
39	001339	1301081715	Nguyễn Thị Huyền	Trang	07/11/2007	TM13A	19	62	7,5	1	Trang	lẻ
40	001340	1301081716	Nguyễn Thị Kiều	Trang	28/03/2007	TM13A	19	63	7,0	1	Trang	chẵn
41	001341	1301081719	Lương Thảo	Vân	10/11/2007	TM13A	19	64	6,5	1	Vân	lẻ
42	001342	1301080667	Ngô Thị	Vân	13/01/2007	TM13A	19	65	6,5	1	Vân	chẵn
43	001343	1301080671	Tô Khánh	Vy	18/05/2007	TM13A	19	66	7,0	1	Trang	lẻ

Tổng số sinh viên dự thi: 42...

Tổng số tờ giấy thi: 42..

Tổng số biên bản: 01.....

Ngày 29 tháng 12 Năm 2028

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2


Trần Thị Thanh Vân


Phạm Thị Lý